

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

### **I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:**

- **Thời gian:** 13 giờ 30 phút, Thứ Năm - ngày 21 tháng 5 năm 2026.
- **Địa điểm:** Hội trường Khách sạn Vũng Tàu Sammy, số 157 đường Thùy Vân - Phường Vũng Tàu - Thành phố Hồ Chí Minh (*Địa chỉ cũ: số 157 đường Thùy Vân - Phường Thắng Tam - Thành phố Vũng Tàu - Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*)

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
<b>13:30 – 14:00</b>	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>• Kiểm tra tư cách đại biểu, cung cấp thông tin đăng nhập để bỏ phiếu điện tử.</li></ul>
<b>14:00 – 14:30</b>	<b>Khai mạc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;</li><li>• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;</li><li>• Thông qua Quy chế làm việc;</li><li>• Chủ tọa giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban thư ký;</li><li>• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu;</li><li>• Thông qua Chương trình Đại hội;</li></ul>
<b>14:30 – 14:50</b>	<b>Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;</li><li>• Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026;</li><li>• Báo cáo của Ban kiểm soát công ty;</li><li>• Nội dung khác (nếu có).</li></ul>
<b>14:50 – 15:10</b>	<b>Các tờ trình Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025;</li><li>• Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025;</li><li>• Tờ trình về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026;</li><li>• Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;</li><li>• Tờ trình về việc chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026;</li><li>• Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;</li><li>• Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</li><li>• Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị;</li><li>• Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát;</li><li>• Nội dung khác (nếu có).</li></ul>
<b>15:10 – 15:40</b>	Đại hội thảo luận
<b>15:40 – 15:50</b>	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
<b>15:50 – 16:10</b>	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết.
<b>16:10 – 16:30</b>	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
<b>16:30 – 16:50</b>	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
<b>16:50 – 17:00</b>	<b>Tuyên bố bế mạc Đại Hội.</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Vũng Tàu – Thành phố Hồ Chí Minh

**ĐT:** (0254) 385 6445 **Fax:** (0254) 385 6444 **Website:** [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

### DỰ THẢO

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

### 1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

### 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### 3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Điều lệ công ty : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- Bỏ phiếu điện tử : là việc Đại biểu sử dụng các thiết bị có kết nối Internet và thực hiện việc biểu quyết/bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo cho đại biểu tại thời điểm đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.
- Hệ thống bỏ phiếu điện tử : là hệ thống được Công ty sử dụng và cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự ĐHĐCĐ.

## **4. NỘI DUNG QUY CHẾ**

### **4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện từ 65% tổng phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 50% số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Lưu ý:  
Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp và bỏ phiếu điện tử được xác định khi đại biểu có mặt trực tiếp tại địa điểm tổ chức ghi trên thông báo mời họp và thực hiện đăng ký tham dự với ban tổ chức đại hội.

### **4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội**

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 30/03/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

### **4.3 Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

### **4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cân trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **4.6 Thư ký Đại hội**

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

#### **4.7 Ban Kiểm phiếu**

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

#### **4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu**

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **4.9 Phát biểu tại Đại hội**

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### **4.10.1 Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Đại biểu thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm họp được ghi trong Thư mời họp đã gửi đến tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 30/03/2026. Sau khi thực hiện đăng ký tham dự với ban tổ chức đại hội, đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết có ghi mã Cổ đông, họ và tên của Cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, Mã QR đăng nhập và/hoặc Tên đăng nhập, Mật khẩu để tiến hành đăng nhập và thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử tại đường link: [www.ezgsm.fpts.com.vn](http://www.ezgsm.fpts.com.vn). Khi phát hiện thấy tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ, Cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro xảy ra do lỗi của Cổ đông.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
  - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử: hình thức này được dùng để thông qua các Báo

cáo và các tờ trình tại Đại hội: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026; Báo cáo của Ban kiểm soát công ty; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

#### **4.10.2 Cách thức biểu quyết**

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc chọn các phương án lựa chọn trên giao diện bỏ phiếu điện tử tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả. Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu. Đại biểu thực hiện biểu quyết từ lúc hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp đến trước khi Ban tổ chức thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử cho các nội dung biểu quyết. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

#### **4.10.3 Thẻ lệ biểu quyết**

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết tương ứng.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 30/03/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 18.644.500 cổ phần tương đương với 18.644.500 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ công ty thì phải có sự đồng ý từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

#### **4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ tổng hợp phiếu biểu quyết đối với các Đại biểu tham dự bằng hình thức trực tiếp và thực hiện Biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ**

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

#### **5. Thực hiện**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

***Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.***

#### ***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**THÁI HOÀNG THÂN**



Số: /BC-DL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025  
và phương hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả quản trị điều hành năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 như sau:

**I. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:**

Năm 2025, tình hình kinh tế chính trị khu vực và thế giới còn nhiều bất ổn, quan hệ thương mại giữa Mỹ và các quốc gia trên thế giới diễn ra căng thẳng ; Trong nước thiên tai lũ lụt nặng nề ảnh hưởng trực tiếp đến ngành du lịch; Bất động sản vẫn chưa khởi sắc, ngành bán lẻ giảm trầm trọng, nhiều mặt bằng phải đóng do không có người thuê; Tại Khách sạn Sammy tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn do Dự án Công viên Bãi Sau 4 tháng đầu năm 2025 chưa hoàn thành, công trình lân cận đang thi công, ô nhiễm tiếng ồn, bụi bẩn, rung lắc... ảnh hưởng rất nhiều đến khách lưu trú tại Khách sạn.

Cơ sở hạ tầng giao thông kết nối giữa Vũng Tàu và vùng Đông, Tây Nam Bộ chưa được tốt, nhiều tuyến đường đang được nâng cấp, mở rộng nhưng còn nhiều hạn chế, ùn tắc giao thông tại quốc lộ 51 vẫn còn, ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động du lịch.

Du lịch Vũng Tàu vẫn đang còn thiếu sản phẩm vui chơi, giải trí để giữ chân du khách nghỉ dài ngày.

Cạnh tranh ngày càng khốc liệt với các đơn vị mới cùng phân khúc với đơn vị trực thuộc của Công ty, dẫn đến giá bán không như mong muốn, thậm chí đôi khi thấp hơn các năm trước, trong khi chi phí kinh doanh ngày càng tăng cao.

Việc cưỡng chế thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hoá đơn của Cơ quan Thuế (do liên qua đến tiền thuế đất Bãi Sau) ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, không thể xuất hoá đơn kịp thời cho khách hàng, nhất là vào các ngày cuối tháng, cuối quý, thời gian đôi khi kéo dài tầm 20 ngày sau khi khách sử dụng dịch vụ, ảnh hưởng đến việc quyết toán tài chính nên nhiều khách hàng e ngại không lựa chọn sử dụng dịch vụ của đơn vị.



**Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024 (BCTC đã kiểm toán)	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
					Thực hiện năm 2025 (BCTC năm 2025 đã kiểm toán)	TH/Kế hoạch (%)	TH/Cùng kỳ (%)
KẾT QUẢ HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY							
1	Lượt khách	lượt	27.998	30.500	38.619	126,62	137,93
2	Doanh thu	Tr.đồng	83.118	31.500	33.433	106,14	40,22
3	Chi phí		76.691	31.283	41.798	133,61	54,5
4	Lợi nhuận trước thuế	"	6.427	217	(8.365)		
5	Thuế TNDN hiện hành		322	217	252	116,13	78,26
6	Lợi nhuận sau thuế		6.105	0	(8.617)		

(Chi tiết tại Báo cáo Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ban Tổng giám đốc).

**II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:**

**1. Nhân sự trong HĐQT công ty:**

Số TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Vốn nhà nước Đại diện: Ông Thái Hoàng Thân	Chủ tịch HĐQT	10.978.400 cp	58,88%
2	Ông Trần Văn Phát	Thành viên HĐQT Phó TGĐ Công ty	700 cp	
3	Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	1.600 cp	
4	Công ty TNHH Thương mại – Du lịch Ngọc Lâm Đại diện: Ông Nguyễn Tiến Mạnh	Thành viên HĐQT	2.237.340 cp	12%
5	- Công ty TNHH tư vấn đầu tư và dịch vụ du lịch Hải An - Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ thương mại An Khang Đại diện: Ông Lê Văn Chiến	Thành viên HĐQT	1.864.450 cp  932.225 cp	10%  5%

**2. Hoạt động của HĐQT:**

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao. Công tác chỉ đạo của HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực tế diễn biến thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp, đảm bảo đúng với quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

Quyết định, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ các công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, HĐQT thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với Ban điều hành để giải quyết những khó khăn nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Đối với các vấn đề cần có sự thông qua của HĐQT, nếu không tổ chức được các cuộc họp thảo luận thì thông qua các thành viên Hội đồng quản trị Công ty bằng hình thức lấy ý kiến qua thư tín.

### 3. Các nghị quyết ban hành năm 2025:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
01	01/NQ-HĐQT	10/01/2025	Chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	100
02	02/NQ-HĐQT	17/01/2025	Phản hồi phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Bình Châu	100
03	03/NQ-HĐQT	08/4/2025	V/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100
04	04/NQ-HĐQT	08/4/2025	Chấp thuận cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký hợp đồng giao dịch trong năm 2025 với các Công ty con.	60
05	05/NQ-HĐQT	08/4/2025	Tiếp tục tạm ngưng Chi nhánh Vũng Tàu (lữ hành) một năm	100
06	06/NQ-HĐQT	19/5/2025	<p>Thông qua nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:</p> <p><b>Nội dung 1:</b> Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> <p><b>Nội dung 2:</b> Thông qua dự thảo các tài liệu trình Đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.</li> <li>2. Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.</li> <li>3. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty.</li> <li>4. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.</li> <li>5. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.</li> <li>6. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024.</li> <li>7. Tờ trình về việc chi trả thù lao của thành viên HĐQT, BKS thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025.</li> <li>8. Tờ trình về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.</li> <li>9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.</li> <li>10. Tờ trình về việc thông qua đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025.</li> <li>11. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</li> <li>12. Nội dung khác (nếu có).</li> </ol>	60
07	07/NQ-HĐQT	03/6/2025	Cử nhân sự tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Bình Châu	60

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
08	08/NQ-HĐQT	24/6/2025	V/v thanh lý xe ô tô 7 chỗ Toyota Innova, biển kiểm soát 72A-025.19	100
09	09/NQ-HĐQT	22/7/2025	Chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025 của Công ty CP Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	100
10	10/NQ-HĐQT	06/8/2025	Phản hồi phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Bình Châu	100
11	11/NQ-HĐQT	03/9/2025	Phản hồi phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Bình Châu	100
12	12/NQ-HĐQT	17/9/2025	Cử nhân sự tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	100
13	13/NQ-HĐQT	18/9/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty	100
14	14/NQ-HĐQT	11/11/2025	Phê duyệt tiền lương của Phó Tổng giám đốc Công ty	100
15	15/NQ-HĐQT	18/11/2025	Về việc ngưng hoạt động kinh doanh Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong	100
16	16/NQ-HĐQT	25/11/2025	Thống nhất chủ trương thay kính thang máy tại Khách sạn Vũng Tàu Sammy	100

### III. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026:

Tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến khó lường, căng thẳng chiến tranh ở các khu vực chưa có dấu hiệu hạ nhiệt... sẽ là những lực cản đáng kể cho sự phục hồi kinh tế, du lịch trong năm 2026.

Trong nước, do ảnh hưởng của chiến tranh giá xăng dầu tăng đột biến, kéo theo giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao là thách thức rất lớn cho các doanh nghiệp trong năm 2026.

Công viên bãi tắm Thùy Vân đang dần hoàn tất, sẽ là dấu ấn thu hút khách du lịch đến Vũng Tàu, mở ra cơ hội phát triển hơn cho Vũng Tàu nói chung, Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng.

Kế hoạch năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025 (BCTC năm 2025 đã kiểm toán)	Kế hoạch 2026	So sánh (%)
<b>KẾT QUẢ HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY</b>					
1	Lượt khách	lượt	38.619	30.200	78,2
2	Doanh thu	Tr.đồng	33.433	31.910	95,4
3	Chi phí		41.798	31.513	75,4

4	Lợi nhuận trước thuế	"	(8.365)	397	
5	Thuế TNDN hiện hành		252	247	98
6	Lợi nhuận sau thuế		(8.617)	150	

### **Một số nhiệm vụ chính như sau:**

1. Chỉ đạo, quản trị, giám sát hoạt động của Công ty nhằm tiếp tục duy trì sự ổn định, xây dựng các giải pháp phát triển Công ty, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả; điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

3. Phát triển thị trường mới.

4. Kiện toàn công tác quản lý nhân sự có chất lượng.

5. Thoái vốn các dự án không hiệu quả, xử lý dứt điểm các dự án “chết”, dự án “treo” nhằm tạo thêm nguồn lực tài chính cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư, đồng thời không phải hạch toán dự phòng gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

6. Tiếp tục kiến nghị với các Sở, ban ngành để xin được giữ lại một số cơ sở nhà, đất cho Công ty (đối với 10 cơ sở nhà, đất của Công ty mà Nhà nước thu hồi theo Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022, đến nay Công ty mới bàn giao 01 cơ sở tại 128 Hạ Long, còn lại 09 nhà đất chưa bàn giao do còn vướng tài sản trên đất chưa được thống nhất phương án xử lý).

7. Tiếp tục kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét tiền thuê đất tại khu vực Bãi Sau.

### **Định hướng những năm tiếp theo:**

1. Tiếp tục đầu tư nâng cấp Khách sạn Vũng Tàu Sammy theo tiêu chuẩn 4 sao.

2. Chuyển đổi công năng sử dụng tại cơ sở nhà đất 207 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh) từ Văn phòng Công ty thành địa điểm kinh doanh dịch vụ du lịch về phòng nghỉ và nhà hàng ăn uống.

3. Chuyển đổi công năng sử dụng tại 127 Hoàng Hoa Thám, Phường 2, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh): một phần sử dụng làm văn phòng, một phần kinh doanh dịch vụ du lịch sau khi được các Sở ngành xem xét phê duyệt phương án sử dụng đất, cho thuê đất đối với cơ sở nhà, đất này.

Trên đây là một số hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**

Số: /BC-DL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025  
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**Phần A: Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025.**

**I. Tình hình chung:**

- Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục biến động, xung đột địa chính trị và biến động tỷ giá ảnh hưởng đến chi phí hàng hóa và hoạt động du lịch. Tuy nhiên, ngành du lịch Việt Nam phục hồi tích cực, lượng khách quốc tế tăng trên 20% so với năm 2024.

- Từ ngày 30/4/2025, Thành phố Vũng Tàu đã hoàn thành phần lớn việc chỉnh trang toàn bộ Công viên khu vực Bãi Sau, tạo nên một không gian cảnh quan hiện đại, rộng rãi và hấp dẫn hơn. Việc nâng cấp này đã trở thành điểm nhấn mới của đô thị biển, thu hút lượng lớn du khách và người dân đến tham quan, trải nghiệm. Nhờ lợi thế vị trí liền kề công viên và trực cảnh quan chính của Bãi Sau, Khách sạn Vũng Tàu Sammy đã ghi nhận lượng khách lưu trú và khách sự kiện tăng đáng kể so với các năm trước. Đây là lợi thế cạnh tranh quan trọng giúp cơ sở nâng cao công suất phòng, góp phần nâng cao doanh thu và từng bước nâng tầm hình ảnh thương hiệu của Khách sạn Vũng Tàu Sammy trên thị trường du lịch nghỉ dưỡng và MICE.

- Từ ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương chung của Chính Phủ về việc sáp nhập các tỉnh thành, theo đó tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sáp nhập vào thành phố Hồ Chí Minh, đã mở ra thời kỳ phát triển đột phá cho ngành du lịch về việc được nâng tầm thương hiệu, hạ tầng giao thông được đầu tư mạnh, thu hút đầu tư mạnh mẽ và tạo cơ hội tái cơ cấu toàn diện để Vũng Tàu trở thành trung tâm du lịch – biển của đại đô thị phía Nam.

- Trong năm 2025, hoạt động của Công ty chịu tác động lớn từ việc thực hiện sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời phải thực hiện các quyết định thu hồi đất và truy thu tiền thuê đất, chi phí hạ tầng kỹ thuật theo kết luận thanh tra của cơ quan nhà nước.

Đặc biệt, việc UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) thu hồi các cơ sở nhà đất tại số 06 và 08 Thùy Vân (khu vực Bãi Sau – TP. Vũng Tàu) để triển khai chỉnh trang trục đường Thùy Vân đã khiến Công ty mất các mặt bằng kinh doanh quan trọng, buộc phải ngừng hoạt động của Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong và Khu Du lịch Biển Đông, vốn là các đơn vị kinh doanh chủ lực.

Hiện nay, Công ty chỉ còn hai đơn vị đang hoạt động là Khách sạn Vũng Tàu Sammy và Chi nhánh Đà Nẵng. Việc thu hẹp quy mô hoạt động cùng với các nghĩa vụ tài chính tồn đọng liên quan đến tiền thuê đất và hạ tầng kỹ thuật đã tạo áp lực lớn lên tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

- Việc Thanh tra tỉnh yêu cầu truy thu tiền thuê đất và tiền sử dụng hạ tầng kỹ thuật đối với hai cơ sở nhà, đất tại số 06 và 08 Thùy Vân (khu vực Bãi Sau – TP. Vũng Tàu) cho giai đoạn từ năm 2006 đến 2017, cùng với việc xác định tiền thuê đất giai đoạn 2018–2021 ở mức cao, đã tạo áp lực tài chính lớn đối với Công ty. Mức truy thu này cao so với hiệu quả kinh doanh thực tế của các đơn vị tại thời điểm đó và chưa phản ánh đầy đủ điều kiện khai thác, sử dụng tài sản của Công ty trong giai đoạn trước đây.

Bên cạnh đó, từ tháng 9/2023 đến nay, cơ quan thuế đã áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức ngừng sử dụng hóa đơn đối với Công ty. Việc ngừng hóa đơn kéo dài đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh, làm gián đoạn giao dịch với khách hàng, đối tác và gây khó khăn cho công tác hạch toán, thanh quyết toán doanh thu của Công ty.

- Các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp hình thành từ giai đoạn trước, đa số các khoản vốn góp chiếm tỷ lệ tỷ lệ thấp, không đủ điều kiện để Công ty tham gia điều hành hoặc kiểm soát hoạt động tại các đơn vị nhận vốn. Do đó, nhiều khoản đầu tư không tạo ra dòng tiền, không có khả năng sinh lời, thậm chí phát sinh lỗ lũy kế lớn và tiềm ẩn rủi ro tài chính đáng kể. Mặc dù Công ty đã xây dựng kế hoạch thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả, nhưng việc triển khai vẫn phụ thuộc vào quyết định của UBND thành phố do phần vốn Nhà nước chiếm 58,88% và giữ quyền chi phối. Vì vậy, đến nay Công ty chưa thể thực hiện thoái vốn theo lộ trình dự kiến.

- Trong bối cảnh nhiều cơ sở nhà đất của Công ty gặp vướng mắc pháp lý và phải dừng hoạt động, Khách sạn Vũng Tàu Sammy hiện là cơ sở kinh doanh chủ lực, đóng vai trò tạo nguồn doanh thu và dòng tiền chính để duy trì hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của Khách sạn Vũng Tàu Sammy hiện đã xuống cấp sau nhiều năm khai thác, không còn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn dịch vụ ngày càng cao của du khách, đặc biệt trong bối cảnh khu vực Bãi Sau được chỉnh trang và nâng tầm, tạo ra áp lực cạnh tranh lớn hơn cho các cơ sở lưu trú. Việc nâng cấp toàn diện khách sạn đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, tuy nhiên khả năng tài chính của Công ty đang bị hạn chế do Nhà nước có chủ trương thoái vốn tại Công ty, dẫn đến Công ty không thể chủ động triển khai các kế hoạch đầu tư dài hạn. Vì vậy, trong năm 2025, Công ty chỉ có thể thực hiện sửa chữa tạm thời đối với các hạng mục, phòng bị xuống cấp nghiêm trọng nhằm duy trì điều kiện phục vụ tối thiểu và đáp ứng một phần nhu cầu của du khách, trong khi chờ định hướng vốn và phương án đầu tư phù hợp trong giai đoạn tiếp theo.

## **II. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025:**

### **1. Kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty mẹ và 2 công ty con:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
					Thực hiện năm 2025	TH/Kế hoạch (%)	TH/Cùng kỳ (%)
1	Lượt khách	Lượt	27.998	30.500	38.619	126,62	137,93
2	Doanh thu	Tr.đồng	83.118	31.500	33.433	106,14	61,64
3	Chi phí	"	76.691	31.283	41.798	133,61	87,42
4	Lợi nhuận trước thuế	"	6.427	217	(8.365)		
5	Thuế TNDN hiện hành	"	322	217	252	116,13	78,26
6	Lợi nhuận sau thuế	"	6.105	0	(8.617)		

Ghi chú: Số liệu năm 2025 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Năm 2025, chưa hạch toán đầy đủ tiền thuê đất từ năm 2018 - 2022 theo Thông báo của Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu, đồng thời chưa ghi nhận các khoản truy thu tiền thuê đất, tiền cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo kết luận thanh tra 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trước đây) đối với lô đất số 08 và 06 Thùy Vân – Khu du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong.

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt: 33.433 triệu đồng, đạt 106,14% so với kế hoạch và đạt 61,64% so với năm 2024. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2025: **lỗ 8.617** triệu đồng.

Trong đó:

1.1. Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025			
				Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/Kế hoạch (%)	TH/năm 2024 (%)
I	CÔNG TY CP DU LỊCH TỈNH BR-VT (Công ty mẹ)						
1	Lượt khách	lượt	27.998	30.500	38.619	126,62	137,93
2	Doanh thu	Tr.đồng	57.387	30.018	31.514	104,98	54,91
3	Chi phí	"	52.222	30.409	68.273	224,51	130,74
4	Lợi nhuận trước thuế	"	5.165	(391)	(36.759)		
I.1	KHU DU LỊCH BIỂN ĐÔNG						
1	Lượt khách		-	-			
2	Doanh thu	Tr.đồng	30.997	1.158	-	-	-
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	8.216	908	487	53,63	5,93
4	Lợi nhuận trước thuế	"	22.782	250	(487)	(194,80)	(2,14)
I.2	KHÁCH SẠN SAMMY						
1	Lượt khách		18.871	21.800	29.819	136,78	158,01
2	Doanh thu	Tr.đồng	19.427	23.500	23.070	98,17	118,75
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	24.339	23.000	23.772	103,36	97,67
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(4.912)	500	(702)		
I.3	CHI NHÁNH ĐÀ ĐẮNG						
1	Lượt khách	Lượt	9.127	8.700	8.800	101,15	96,42
2	Doanh thu	Tr.đồng	2.927	3.400	2.887	84,91	98,63
3	Tổng Chi phí	"	3.077	3.380	2.925	86,54	95,06
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(150)	20	(38)	(190,00)	25,33
I.4	VĂN PHÒNG CÔNG TY						
1	Doanh thu	"	4.035	1.960	5.556	283,47	137,70
2	Chi phí	"	16.590	3.121	41.088	1.316,43	247,67
3	Lợi nhuận trước thuế	"	(12.555)	(1.161)	(35.532)		

(Ghi chú: Doanh thu = Doanh thu thuần+Doanh thu hoạt động tài chính+Thu nhập khác)

## **Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc:**

a. Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ: Doanh thu: 31.514 triệu đồng, đạt 55% so với cùng kỳ 2024, đạt 105% kế hoạch, lợi nhuận: lỗ 36.759 triệu đồng, không đạt kế hoạch đề ra.

b. Kết quả kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc.

### **- Khu Du lịch Biển Đông:**

Về Doanh thu: Trong năm 2025, Khu Du lịch Biển Đông không phát sinh doanh thu do thực hiện các quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước nên đã phải dừng hoạt động kinh doanh.

Về Chi phí: 487 triệu đồng, giảm 46% so với kế hoạch đề ra. Mặc dù không còn hoạt động kinh doanh, đơn vị vẫn phát sinh một số chi phí tối thiểu để duy trì quản lý, xử lý các tồn tại liên quan đến tài chính, pháp lý và các nghĩa vụ liên quan đến tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất và hạ tầng kỹ thuật.

Kết quả kinh doanh: Việc không có doanh thu trong khi vẫn phát sinh chi phí, do đó Kết quả năm 2025 của Khu Du lịch Biển Đông lỗ: 487 triệu đồng.

### **- Khách sạn Vũng Tàu Sammy:**

+ Về doanh thu: Trong năm 2025, tổng doanh thu đạt 23.070 triệu đồng, tương đương 98,17% kế hoạch và tăng 18,75% so với năm 2024. Doanh thu không đạt kế hoạch chủ yếu do doanh thu dịch vụ nhà hàng sụt giảm: kế hoạch đề ra 5.500 triệu đồng, thực hiện đạt 3.541 triệu đồng, tương đương 64% kế hoạch và bằng 88% so với năm 2024.

+ Về chi phí: Tổng chi phí thực hiện 23.772 triệu đồng, giảm 2,3% so với cùng kỳ nhưng vượt kế hoạch 3,36%.

Trong năm, một số khoản chi phí được tiết giảm so với kế hoạch như chi phí thuê đất (giảm 1.358 triệu đồng, tương đương 30%) và một số chi phí giá vốn hàng ăn uống, tiếp khách, văn phòng phẩm, quảng cáo, nhiên liệu...

Tuy nhiên, một số chi phí phục vụ vận hành tăng so với kế hoạch, chủ yếu gồm: Chi phí khấu hao tăng 8%; chi phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất tăng 30%; chi phí điện, nước tăng khoảng 20–22%; một số chi phí phục vụ hoạt động như vật liệu bao bì, vệ sinh, in ấn tăng so với kế hoạch.

Các chi phí có xu hướng tăng nêu trên, chủ yếu tập trung ở các khoản chi phí điện, nước, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất và các chi phí phục vụ vận hành. Việc gia tăng các chi phí này là yếu tố khách quan, phát sinh từ yêu cầu đảm bảo chất lượng dịch vụ, duy trì tiêu chuẩn phục vụ du khách trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt tại khu vực Bãi Sau.

+ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025: lỗ 702 triệu đồng.

Mặc dù doanh thu tăng so với năm 2024, chi phí vận hành thực tế vượt kế hoạch đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Tuy vậy, Khách sạn Vũng Tàu Sammy vẫn là đơn vị đóng góp doanh thu chủ yếu của Công ty trong năm 2025.

### **- Chi nhánh Đà Nẵng:**

+ Doanh thu: Tổng doanh thu năm 2025 đạt 2.887 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch và bằng 99% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, doanh thu quốc tế đạt 2.767 triệu đồng, tăng 13% so với năm 2024; doanh thu nội địa đạt 224,3 triệu đồng, chỉ đạt 47% so với cùng kỳ năm 2024 do thị trường khách nội địa gặp khó khăn bởi thiên tai bão và lũ lụt.

+ Chi phí: Tổng chi phí năm 2025 là 2.925 triệu đồng, đạt 86,57% kế hoạch và giảm 5% so với cùng kỳ năm 2024. Việc giảm chi phí chủ yếu do giá vốn dịch vụ giảm so với năm trước.



+ Kết quả kinh doanh: Chi nhánh phát sinh lỗ 38 triệu đồng, không đạt kế hoạch đề ra.

Nhìn chung, hoạt động của Chi nhánh Đà Nẵng trong năm 2025 vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là sự sụt giảm của thị trường khách nội địa, dẫn đến hiệu quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch.

**- Văn Phòng Công ty:**

+ Doanh thu: Tổng doanh thu năm 2025 đạt 5.556 triệu đồng, tương đương 283% kế hoạch và tăng 37,7% so với năm 2024.

+ Chi phí: Tổng chi phí thực hiện 41.088 triệu đồng, tăng 1.216,43% so với kế hoạch và tăng 147,67% so với cùng kỳ năm 2024.

+ Kết quả: Hoạt động tại Văn phòng Công ty phát sinh lỗ 35.532 triệu đồng.

**\* Năm 2025, doanh thu và lợi nhuận của Công ty không đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ các yếu tố sau:**

+ Tại Văn phòng Công ty: Mặc dù doanh thu năm 2025 vượt kế hoạch đề ra chủ yếu do lãi tiền gửi ngân hàng vượt kế hoạch 486 triệu đồng và khoản cổ tức nhận được từ Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân trong năm 2025 là 851 triệu đồng.

Các chi phí quản lý tại Văn phòng Công ty trong năm nhìn chung không biến động lớn so với kế hoạch. Tuy nhiên, trong năm 2025 phát sinh một số khoản chi phí lớn đã được Công ty nêu trong phần loại trừ của kế hoạch năm, do không dự kiến được tình hình kinh doanh của các đơn vị có vốn đầu tư, góp vốn, cụ thể: Công ty phải trích lập dự phòng các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tổng số tiền 34.108 triệu đồng, bao gồm:

. Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Bình Châu: 5.473 triệu đồng

. Công ty CP Đầu tư Khách sạn Biển Đông: 10 triệu đồng

. Công ty CP San Hô Xanh Côn Đảo: 3 triệu đồng

. Công ty CP Du lịch Nghinh Phong: 28.622 triệu đồng

Ngoài ra, theo kế hoạch năm 2025, Công ty dự kiến thoái vốn tại hai đơn vị gồm: Công ty cổ phần Du lịch Long Hải và Công ty cổ phần Khách sạn Biển Đông, qua đó dự kiến giảm trích lập dự phòng 3.718 triệu đồng. Tuy nhiên, trong năm việc thoái vốn chưa thực hiện được do chưa có ý kiến chính thức của cổ đông Nhà nước, dẫn đến khoản giảm dự phòng này không thực hiện được, làm chi phí năm 2025 tăng thêm 3.718 triệu đồng so với kế hoạch.

+ Tại Khách sạn Vũng Tàu Sammy:

Trong năm 2025, doanh thu và lợi nhuận của Khách sạn không đạt kế hoạch, phát sinh lỗ 702 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu gồm:

Trong 4 tháng đầu năm 2025, Khách sạn gần như không có khách do UBND thành phố Vũng Tàu triển khai chỉnh trang trục đường Thùy Vân và thi công Công viên Bãi Sau, toàn bộ khu vực bãi biển Bãi Sau bị quây để thi công từ năm 2024 đến hết tháng 4/2025, du khách không thể xuống tắm biển. Đến ngày 30/4/2025, Công viên Bãi Sau mới mở cửa trở lại cho người dân và du khách.

Trong năm, cơ quan thuế thực hiện biện pháp cưỡng chế thuế bằng việc ngừng sử dụng hóa đơn (liên quan đến nghĩa vụ tiền thuê đất tại cơ sở số 08 Thùy Vân – Bãi Sau), khiến khách sạn không thể xuất hóa đơn kịp thời cho khách hàng, đặc biệt vào thời điểm cuối tháng và cuối quý. Thời gian chờ xuất hóa đơn có trường hợp kéo dài đến khoảng 20 ngày sau khi khách sử dụng dịch vụ, làm giảm đáng kể số lượng khách hàng là các công ty lữ hành và khách hàng doanh nghiệp cần hóa đơn để thanh quyết toán.

Ngoài ra, cơ sở vật chất của khách sạn còn một số hạn chế, như: Phòng họp có sức chứa nhỏ, chưa thật sự tiện nghi, hiện đại; Không gian nhà hàng hạn chế, chưa đáp ứng tốt nhu cầu tổ chức hội nghị, sự kiện và tiệc cưới, nên chưa thu hút được nguồn khách ở phân khúc này.

+ Tại Chi Nhánh Đà Nẵng:

Năm 2025, doanh thu của Chi nhánh không đạt kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do: Lượt khách quốc tế giảm so với kế hoạch do tình hình chính trị thế giới bất ổn và kinh tế toàn cầu suy giảm; Khách nội địa sụt giảm do thiên tai, mưa bão và lũ lụt xảy ra tại nhiều địa phương, đặc biệt trong giai đoạn cuối năm 2025, một số đoàn khách lớn đã phải hủy tour do ảnh hưởng mưa bão và lũ lụt nghiêm trọng tại miền Trung.

Bên cạnh đó, Giá vé máy bay và giá xăng dầu tăng cao, dẫn đến giá tour tăng, làm cho việc khai thác khách nội địa gặp nhiều khó khăn; Lượng khách từ tàu biển quốc tế có tăng, tuy nhiên do cạnh tranh về giá giữa các đơn vị lữ hành, mặc dù chi phí dịch vụ tăng nhưng không thể điều chỉnh giá bán tour tương ứng, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra.

+ Tình hình hoạt động của Khu Du lịch Biển Đông:

Thực hiện quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu số 2315/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 về việc thu hồi 284.199m<sup>2</sup> đất để chỉnh trang trục đường Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu, Công ty đã phải ngưng kinh doanh và bàn giao mặt bằng tại 08 Thùy Vân cho UBND thành phố Vũng Tàu từ ngày 27/4/2023; trong năm 2024 Công ty đã tiến hành thanh lý toàn bộ tài sản trên đất tại Khu Du lịch Biển Đông và đã bàn giao cơ sở nhà đất tại 08 Thùy Vân cho UBND thành phố Vũng Tàu. Năm 2025, Khu Du lịch Biển Đông chỉ còn duy trì 3 nhân sự để xử lý các tồn tại. Do đó, hoạt động của Khu Du lịch Biển Đông trong năm 2025 không còn doanh thu, chi phí chủ yếu là tiền lương và một số chi phí liên quan khác, năm 2025 lỗ 486 triệu đồng.

Năm 2025, Khu Du lịch Biển Đông vẫn còn tồn tại vướng mắc về tiền thuê đất và truy thu thuê đất, hạ tầng kỹ thuật theo kế luận số 261/KL-TTr của Thanh tra chính phủ ngày 17/9/2018 với số chưa hạch toán vào Báo cáo tài chính từ năm 2018 đến nay là: 146.719.279.290 đồng, cụ thể:

- Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo Thông báo nộp thuê đất từ năm 2018 đến 31/7/2021 là: 63.744.414.570 đồng (chưa bao gồm tiền chậm nộp), trong đó Công ty chưa hạch toán số tiền: 51.961.939.530 đồng vào Báo cáo tài chính, cụ thể:

*Đơn vị tính: đồng*

Năm	Theo Thông báo của Chi Cục thuế	Công ty đã hạch toán	Chênh lệch Công ty chưa hạch toán
	(1)	(2)	=(1)-(2)
Khu Du lịch Biển Đông			
2018	12.320.079.221	2.945.618.760	9.374.460.461
2019	17.248.110.909	2.945.618.760	14.302.492.149
2020	21.584.983.857	2.945.618.760	18.639.365.097
2021	12.591.240.583	2.945.618.760	9.645.621.823
<b>Cộng</b>	<b>63.744.414.570</b>	<b>11.782.475.040</b>	<b>51.961.939.530</b>

- Truy thu theo Kết luận thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 của Chánh Thanh tra tỉnh. Số tiền truy thu hồi tổ tiền thuê đất từ năm 2006 đến 31/12/2017 và tiền sử dụng các hạng mục san nền, kè đá, hạ tầng kỹ thuật tại Khu Du lịch Biển Đông Biển Đông từ năm 1999 với tổng số tiền truy thu còn nợ là: 98.311.539.066 đồng, trong đó số Công ty chưa hạch toán vào báo cáo tài chính đối với khoản tiền truy thu trên là 94.757.339.760 đồng, chi tiết như sau:

Số tiền truy thu theo các Quyết định của Thanh tra tỉnh:

Tên đơn vị	Truy thu thuê đất	Truy thu tiền các hạng mục công trình	Tổng cộng
Khu Du lịch Biển Đông (từ năm 2006 đến năm 2017)	94.653.477.457	3.658.061.609	98.311.539.066

Số Công ty Chưa hạch toán:

Nội dung	Truy thu theo kết luận Thanh tra tỉnh	Công ty đã hạch toán	Chênh lệch chưa hạch toán
	1	2	3=1-2
<b>1. Khu Du lịch Biển Đông</b>			
Tiền thuê đất (năm 2006 đến năm 2017)	107.498.702.141	16.399.423.990	91.099.278.151
Các hạng mục san nền, kè đá từ năm 1999	3.658.061.609		3.658.061.609
<b>Tổng cộng</b>	<b>111.156.763.750</b>	<b>16.399.423.990</b>	<b>94.757.339.760</b>

Sau khi Công ty đã cản trừ tiền bồi thường tài sản Biển Đông và nộp tiền cho Thanh tra, đến ngày 31/12/2025 Công ty còn nợ tiền truy thu: 58.552.824.342 đồng, chi tiết như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị	Nợ theo các QĐ truy thu của TTr	Thanh toán và cản trừ	Số tiền còn nợ
<b>Khu Du lịch Biển Đông</b>	<b>98.311.539.066</b>	<b>39.758.714.724</b>	<b>58.552.824.342</b>
Thanh tra cản trừ với tiền bồi thường công ty được nhận tại Bãi Sau		29.758.714.724	
Công ty nộp từ tiền thanh lý, khác,...		10.000.000.000	

Như vậy, trong năm 2025, Khu Du lịch Biển Đông không còn hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh doanh thu, trong khi vẫn phải duy trì một số chi phí tối thiểu để xử lý các tồn tại liên quan đến tài chính, pháp lý và xử lý các khoản tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất và hạ tầng kỹ thuật tồn đọng với giá trị rất lớn. Các nghĩa vụ tài chính nêu trên không gắn với hoạt động kinh doanh hiện tại của Khu Du lịch Biển Đông nhưng đã và đang tạo áp lực nghiêm trọng lên tình hình tài chính, dòng tiền của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh chung và khả năng cân đối, bố trí nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 1.2. Kết quả kinh doanh của các công ty con:

### a. Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025			
				Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)	TH/Cùng kỳ (%)
1	Doanh thu	Tr đồng	281	40	96	240,00	0,41
2	Chi phí	"	2.201	686	731	106,56	2,89
3	Lợi nhuận trước thuế	"	(1.920)	(646)	(635)		

Thực hiện quyết định thu hồi đất số 2315/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) về việc thu hồi đất tại khu vực bãi sau thành phố Vũng Tàu để chỉnh trang trục đường Thuỷ Vân. Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã phải dừng hoạt động kinh doanh từ ngày 01/08/2022 để hoàn tất các thủ tục bàn giao đất cho UBND thành phố Vũng Tàu. Từ ngày 01/8/2022 đến nay, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong không còn cơ sở kinh doanh, năm 2025 không có doanh thu kinh doanh, chỉ còn thu nhập từ lãi tiền gửi 96 triệu đồng, nhân sự còn lại 4 người để giải quyết các công việc tồn tại của Công ty. Do đó, năm 2025 lỗ 635 triệu đồng. Lũy kế đến 31/12/2025: 10.172 triệu đồng, chưa tính tiền truy thu thuê đất và tiền thuê đất từ năm 2018-2021.

\* Về tiền thuê đất và truy thu theo kết luận số 261/KL-TTr của Thanh tra tỉnh:

Đến nay, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong vẫn còn vướng mắc về tiền thuê đất và truy thu tiền thuê đất theo các quyết định của Thanh tra tỉnh nên chưa hạch toán đầy đủ tiền truy thu theo các quyết định thanh tra và tiền thuê đất từ năm 2018 đến năm 2021 vào Báo cáo tài chính do truy thu ngược trở lại 5 năm về trước, số phải nộp quá cao, vượt quá khả năng tài chính của Công ty. Tiền truy thu và thuê đất còn nợ: 34.209.049.449 đồng, trong đó chưa hạch toán vào BCTC: 60.133.874.299 đồng. Cụ thể như sau:

+ Theo Kết luận thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 của Chánh Thanh tra tỉnh từ năm 2006 đến năm 2017: Số tiền truy thu hồi tổ tiền thuê đất từ năm 2006 đến 31/12/2017 và tiền sử dụng các hạng mục san nền, kè đá, hạ tầng kỹ thuật từ năm 1999 với tổng số tiền truy thu là:

Tên đơn vị	Tiền thuê đất	Tiền các hạng mục công trình	Tổng cộng
Công ty Nghinh Phong (từ năm 2013 đến năm 2017)	29.083.068.899	3.582.625.227	32.665.694.126

Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong chưa hạch toán đối với khoản tiền truy thu trên là 31.980.216.286 đồng và còn nợ tiền truy thu đến 31/12/2025 là: 6.359.145.996 đồng, cụ thể nợ tiền truy thu như sau:

Ngày	Diễn giải	Nợ theo KL TTr 261	Đã nộp và cân trừ công nợ	Số còn nợ theo KL TTr 261
1	2	3	4	5=3-4
17/9/2018	KL Thanh tra 261/KL-TTr ngày 17/9/2018	32.665.694.126		
23/01/2024	Tiền hỗ trợ, bồi thường nhà cửa vật kiến trúc		20.558.716.152	

6/6/2024	Tiền hỗ trợ, bồi thường cây xanh		73.333.800	
03/7/2024	Công ty nộp TK của Thanh tra Tỉnh		690.800.000	
23/7/2024	Công ty nộp TK của Thanh tra Tỉnh		600.000.000	
24/9/2024	Tiền hỗ trợ, bồi thường hồ bơi		1.883.698.178	
8/12/2025	Công ty nộp TK của Thanh tra Tỉnh		2.500.000.000	
	<b>Cộng</b>	<b>32.665.694.126</b>	<b>26.306.548.130</b>	<b>6.359.145.996</b>

+ Nợ tiền thuê đất theo Thông báo của Chi Cục thuế theo cách tính mới từ năm 2018 đến nay là: 27.849.903.453 đồng, trong đó Công ty CPDL Nghinh Phong chưa hạch toán vào Báo cáo tài chính: 28.153.658.013 đồng.

Cụ thể về nợ tiền thuê đất từ năm 2018 đến 31/12/2025 là:

Năm	CHI CỤC THUẾ (Thông báo số 9669/TB-CCTKV ngày 28/12/2021)		
	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)
2018	6.656.412.859	2.128.295.720	4.528.117.139
2019	9.318.978.003	1.302.000.000	8.016.978.003
2020	11.662.158.967	1.028.000.000	10.634.158.967
2021	6.802.926.064	914.000.000	5.888.926.064
2021 (phong tỏa TK)		398.804.093	(398.804.093)
2022		342.000.000	(342.000.000)
2022 (phong tỏa TK)		3.000.000	(3.000.000)
2022 (18% DT mua HĐ)		53.888.723	(53.888.723)
2023 (18% DT mua HĐ)		299.299.004	(299.299.004)
Từ T1....>12/2024 (18% DT mua HĐ)		121.284.900	(121.284.900)
<b>Cộng</b>	<b>34.440.475.893</b>	<b>6.590.572.440</b>	<b>27.849.903.453</b>

\* Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong:

Cuối năm 2025, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong tiến hành các thủ tục ngừng hoạt động Công ty; giải quyết chế độ mất việc cho cán bộ nhân viên, thanh toán công nợ.

Ngày 04/12/2025, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã có văn bản số 10/TB-DLNP về việc tạm ngừng kinh doanh, hoạt động của Công ty gửi Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hồ Chí Minh, lý do: Nhà nước đã thu hồi khu đất Công ty đang kinh doanh để triển khai Dự án đường Thủy Vân, dẫn đến Công ty không còn mặt bằng phục vụ hoạt động kinh doanh. Hiện nay, Công ty đã ngừng toàn bộ hoạt động kinh doanh thực tế.

Ngày 16/12/2025, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã có Thông báo số 12/TB-DLNP về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

Kế hoạch năm 2026 sẽ hoàn tất các thủ tục ngừng hoạt động kinh doanh và thực hiện các bước để giải thể, hoặc phá sản doanh nghiệp.

#### b. Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025			
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)	TH/Cùng kỳ (%)
1	Doanh thu	2.695	2.695	2.818	104,56	104,56
2	Tổng chi phí	1.085	1.608	1.561	97,08	143,87

3	Lợi nhuận trước thuế	1.610	1.087	1.257	115,64	78,07
4	Thuế TNDN	322	217	252	115,92	78,26
5	Lợi nhuận sau thuế	1.288	870	1.005	115,57	78,03

Hoạt động chính của Công ty cổ phần Du lịch Thùy Vân là cho thuê cơ sở vật chất tại Khách sạn Thùy Vân, năm 2025 nguồn thu của Công ty là chủ yếu thu từ tiền cho thuê Khách sạn Thùy Vân. Doanh thu năm 2025 đạt 2.818 triệu đồng đạt 104,56% kế hoạch, lãi trước thuế: 1.257 triệu đồng, lãi sau thuế: 1.005 triệu đồng, đạt 115,57% kế hoạch.

Năm 2025, Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân đã chia cổ tức quý 2,3,4/2024 và quý 1,2/2025, trong đó Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được là 851.190.000 đồng.

## **2. Tình hình thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh về việc xử lý, sắp xếp các cơ sở nhà, đất của Công ty theo nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021.**

2.1 Đối với 03 cơ sở nhà, đất bị thu hồi theo quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 (Cơ sở nhà, đất số: 608 Trần Phú; Cơ sở nhà, đất số 1336 đường 30/4; Kios chợ cũ Vũng Tàu):

Ngày 24/03/2022, Công ty đã phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của UBND thành phố Vũng Tàu; đại diện của Sở Tài chính; đại diện của Ủy ban nhân dân phường 1, phường 5 và phường 12 TP. Vũng Tàu (cũ) tổ chức bàn giao theo thực địa và kèm theo hồ sơ có liên quan đối với 03 cơ sở nhà, đất. Theo đó:

- Đã hoàn thành việc bàn giao 02 cơ sở nhà, đất: tại số 1336 đường 30/4, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: số 1336 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu) và Kios chợ phường 1, phường Vũng Tàu Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chưa hoàn thành việc bàn giao 01 cơ sở nhà, đất tại số 608 đường Trần Phú, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh do các đơn vị đại diện UBND thành phố Vũng Tàu không đồng ý thực hiện bàn giao, tiếp nhận với lý do: Trong tổng diện tích đất 235,2 m<sup>2</sup>, có một phần diện tích kiểm tra theo thực tế khoảng 139,5 m<sup>2</sup> bị Ông Vũ Minh Cảnh lấn chiếm, hiện tại kinh doanh sửa xe và đề nghị Công ty yêu cầu một số hộ trước đây đã cho thuê sử dụng di dời tất cả các tài sản ra ngoài và không ở trong căn nhà số 608 Trần Phú, sau đó làm thủ tục bàn giao cho UBND thành phố Vũng Tàu.

Về việc xử lý việc lấn chiếm tại cơ sở nhà, đất số 608 đường Trần Phú, Công ty đã có Công văn số 55/CV-DL ngày 23/6/2022 báo cáo UBND tỉnh về việc xem xét hỗ trợ giải quyết việc chiếm dụng đất đối với cơ sở nhà, đất số 608 đường Trần Phú, phường 5, TP Vũng Tàu. Ngày 06/7/2022, UBND tỉnh đã có văn bản số 7810/UBND-VP giao cho UBND thành phố Vũng Tàu chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, giải quyết theo kiến nghị của Công ty.... Tuy nhiên, đến nay do còn vướng mắc về chiếm dụng đất và kiện ra toà chưa được Toà án xét xử dứt điểm nên công tác bàn giao nhà đất này chưa thực hiện xong.

Hiện nay, Toà án nhân dân khu vực 11 thành phố Hồ Chí Minh đang trong quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án.

## **2.2 Đối với 03 cơ sở, nhà đất được giữ lại tiếp tục sử dụng theo Quyết định số 1081/QĐ- UBND ngày 31/3/2022:**

2.2.1 Cơ sở nhà, đất số 157 Thùy Vân, Phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu (cũ) đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý, hiện nay công ty đang kinh doanh dịch vụ Nhà hàng, Khách sạn với tên Khách Sạn Vũng Tàu Sammy.

2.2.2 Cơ sở nhà, đất số 207 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Tp Vũng Tàu (cũ) đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý, hiện đang đặt trụ sở Công ty.

2.2.3 Cơ sở nhà đất số 127 Hoàng Hoa Thám, Phường Thắng Tam, Tp Vũng Tàu (cũ): Chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do trước đây nằm trong quy hoạch, hiện nay Nhà nước đã bỏ quy hoạch theo Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên Bàu Sen, TP. Vũng Tàu.

Sau khi có Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 về việc giữ lại tiếp tục sử dụng cơ sở nhà đất tại số 127 Hoàng Hoa Thám, Công ty đã liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) để làm các thủ tục theo hướng dẫn: Công ty đã thực hiện đo vẽ lại toàn bộ diện tích, lập phương án sử dụng đất kèm công văn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 28/6/2022 và các sở ban ngành xem xét để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất để triển khai phương án đầu tư kinh doanh đối với cơ sở nhà, đất tại số 127 đường Hoàng Hoa Thám, cụ thể:

- + Công ty đã ký hợp đồng thuê Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đo vẽ lại hiện trạng khu đất. Theo sơ đồ vị trí khu đất do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 18/5/2022, khu đất có diện tích là 795,5m<sup>2</sup>.

- + Ngày 28/6/2022, Công ty đã gửi phương án sử dụng đất và các hồ sơ pháp lý có liên quan đến cơ sở nhà, đất số 127 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở ban ngành liên quan.

- + Công ty đã có 03 văn bản gồm: văn bản số 29/CV-DL ngày 08/5/2023, văn bản số 57/CV-DL ngày 11/9/2023, văn bản số 140/CV-DL ngày 23/7/2024 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị xem xét phương án sử dụng đất, cho thuê đất đối với cơ sở nhà, đất tại số 127 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu.

- + Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 7562/STNMT-QLĐĐ ngày 06/11/2023 và văn bản số 8622/STNMT-QLĐ ngày 07/10/2024 có ý kiến liên quan đến phương án sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất số 127 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu. Nội dung văn bản chờ hướng dẫn của Tổng cục quản lý đất đai, Cục Quy hoạch và Phát triển Tài nguyên đất và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 11/2/2025, Công ty đã có văn bản số 20/CV-DL gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh về việc xem xét phê duyệt phương án sử dụng đất, cho thuê đất đối với cơ sở nhà đất số 127 Hoàng Hoa Thám.

Ngày 11/4/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản số 1457/SNNMT-QLTN về việc hướng dẫn thực hiện thủ tục đất đai đối với các doanh nghiệp cổ phần hóa tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đề nghị Công ty rà soát hồ sơ, có báo cáo và cung cấp các hồ sơ pháp lý liên quan đến thửa đất.

Ngày 23/4/2025, Công ty có văn bản số 55/CV-DL Báo cáo và cung cấp hồ sơ pháp lý về thực hiện thủ tục đất đai sau cổ phần hóa gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (cũ) và đề nghị hướng dẫn thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Ngày 30/12/2025, Công ty có văn bản số 186/CV-DL đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh xem xét phê duyệt phương án sử dụng đất, cho thuê đất đối với cơ sở nhà, đất 127 Hoàng Hoa Thám.

Hiện nay, Công ty đang chờ hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**2.3 Đối với 10 cơ sở nhà, đất thu hồi theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 10 cơ sở nhà, đất do Công ty quản lý theo hình thức thu hồi (đợt 2) và Quyết định thu hồi số 3207/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ).**

Ngày 20/12/2022, Công ty đã gửi đơn khiếu nại lần đầu đối với Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 21/12/2023, Công ty nhận được Quyết định số 3669/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại của Công ty với nội dung giữ nguyên các nội dung tại Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thu hồi 10 cơ sở nhà, đất của Công ty và giao cho Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở tỉnh quản lý.

Ngày 24/01/2024, Công ty đã làm Đơn khiếu nại lần hai gửi Bộ Tài chính đối với Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 14/5/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1753/QĐ-BTC về việc giải quyết đơn khiếu nại của Công ty với nội dung: Giữ nguyên các nội dung tại Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Công ty và yêu cầu Công ty thực hiện theo đúng Quyết định 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thu hồi 10 cơ sở nhà, đất của Công ty và giao cho Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở tỉnh quản lý.

Qua hai lần khiếu nại Quyết định số 3207/QĐ-UBND về việc thu hồi 10 cơ sở nhà, đất của Công ty vẫn không mang lại kết quả thoả đáng.

Ngày 03/9/2025, Công ty có văn bản số 09/CV-DL gửi Sở Tài chính về việc cung cấp thông tin về các cơ sở nhà đất Công ty đang quản lý đã có quyết định thu hồi của cấp có thẩm quyền (căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 29/8/2025 do Sở Tài chính chủ trì).

Ngày 23/9/2025, Công ty đã bàn giao cơ sở nhà, đất số 128 Hạ Long cho Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực Vũng Tàu theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công.

Ngày 10/10/2025, Công ty có công văn số 152/CV-DL gửi Sở Tài chính về việc đề nghị được giữ lại các cơ sở nhà đất của Công ty.

Ngày 29/10/2025, Công ty đã có buổi làm việc với Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất Khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy mời số 15/GM-CNTTPTQĐ ngày 28/10/2025 về việc bàn giao 6 cơ sở nhà, đất (27-29 trung Nhị; 31 Trung Nhị; 23 Trần Phú; 01B Nguyễn Thái Học; 35 Trần Hưng Đạo; 101 Ba Cu) cho Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuy nhiên, các ban ngành chức năng ghi nhận ý kiến: tạm thời chưa tiếp nhận được các cơ sở nhà, đất của Công ty lý do trên đất còn tài sản của Công ty chưa được xử lý.

Do đó, trong 10 cơ sở nhà đất thu hồi theo Quyết định số 3207/QĐ-UBND đến nay Công ty mới bàn giao 01 cơ sở tại 128 Hạ Long, còn lại 09 nhà đất chưa bàn giao do còn vướng tài sản trên đất chưa được thống nhất phương án xử lý. Đến nay, Công ty tiếp tục làm việc với các Sở, ban ngành để xin được giữ lại một số cơ sở nhà, đất cho Công ty.

**3. Tình hình thoái vốn đối với các khoản vốn góp đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đến 31/12/2025:**

Đến ngày 31/12/2025, Công ty còn 12 khoản đầu tư góp vốn ra ngoài doanh nghiệp, trong đó có 2 Công ty con và 10 khoản liên doanh liên kết với các đơn vị khác, tổng giá trị vốn đầu tư là: 111.321.950.046 đồng, cụ thể theo bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng*



TT	Tên đơn vị	Vốn góp	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Đầu tư vào Công ty con</b>	<b>47.664.335.615</b>	
1	Công ty cổ phần Du lịch Thùy Vân, 2006	9.868.495.615	50,07%
2	Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong, 2013	37.795.840.000	96,18%
<b>B</b>	<b>Đầu tư liên doanh, liên kết và góp vốn khác</b>	<b>64.157.614.431</b>	
3	Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	28.602.790.000	4,05%
4	Công ty CP Thương mại Du lịch Vũng Tàu - Sài Gòn	9.390.560.000	7,63%
5	Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	13.000.000.000	3,71%
6	Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	3.468.701.654	5,78%
7	Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo, 2004	800.000.000	2,67%
8	Công ty TNHH DV Thể thao và Thi đấu Giải trí (SES)	1.169.190.000	2,00%
9	Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu, 2001	2.452.372.777	7,12%
10	Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm, 2009	1.190.000.000	35,00%
11	Công ty cổ phần Du lịch Minh Đạm, 2003	2.784.000.000	10,00%
12	Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật điện Thành Công	800.000.000	20,00%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>111.321.950.046</b>	

Các hoạt động trong năm 2025:

- Trong năm 2025, Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân chi cổ tức quý 2,3,4/2024: 500.700.000 đồng và quý 1,2/2025: 350.490.000 đồng, tổng số cổ tức Công ty nhận được trong năm là: 851.190.000 đồng, còn lại một số đơn vị hoạt động không hiệu quả, không chia cổ tức.

- Đối với các đơn vị hoạt động bị lỗ Công ty đã phải trích lập dự phòng bổ sung trong năm 2025, số trích lập dự phòng bổ sung là: 34.108 triệu đồng, tổng số trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đến 31/12/2025 là: 62.845 triệu đồng, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Tên đơn vị	Trích lập dự phòng đầu tư tài chính đến 31/12/2025
1	Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong	37.795.840.000
2	Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	12.749.408.916
3	Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	259.020.658
4	Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	3.468.701.564
5	Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo	176.448.556
6	Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Thi đấu Giải trí	1.169.190.000
7	Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu	2.452.372.777
8	Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	1.190.000.000
9	Công ty cổ phần Du lịch Minh Đạm	2.784.000.000
10	Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật điện Thành Công	800.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>62.844.982.471</b>

\* Về khoản vốn góp tại Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong:

Đến ngày 31/12/2025, Công ty đã đầu tư, góp vốn vào Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong với tổng giá trị: 37.795.840.000 đồng, chiếm 96,18% vốn điều lệ. Khoản vốn đầu tư này gặp rủi ro không thu hồi được vốn góp do Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong phải thực hiện quyết định thu hồi đất số 2315/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) về việc thu hồi đất tại khu vực bãi sau thành phố Vũng Tàu để chỉnh trang trục đường Thùy Vân. Theo đó, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã phải dừng hoạt động kinh doanh từ ngày 01/08/2022 để hoàn tất các thủ tục bàn giao đất cho UBND thành phố Vũng Tàu. Từ ngày 01/8/2022 đến nay, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong không còn cơ sở kinh doanh và không phát sinh doanh thu kinh doanh. Tiền bồi thường tài sản trên đất với giá trị: 22.516 triệu đồng, Công ty không được nhận mà đã được Nhà nước cần trừ trực tiếp vào các khoản truy thu tiền thuê đất theo các Quyết định của Thanh tra tỉnh tại kết luận thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018.

Lỗ lũy kế của Công ty CPDL nghinh Phong đến 31/12/2025: 10.172 triệu đồng, chưa bao gồm các khoản tiền truy thu thuê đất theo kết luận Thanh tra và tiền thuê đất giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021.

Ngày 04/12/2025, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã có văn bản số 10/TB-DLNP về việc tạm ngừng kinh doanh, hoạt động của Công ty gửi Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hồ Chí Minh, lý do: Nhà nước đã thu hồi khu đất Công ty đang kinh doanh để triển khai Dự án đường Thùy Vân, dẫn đến Công ty không còn mặt bằng phục vụ hoạt động kinh doanh. Hiện nay, Công ty đã ngừng toàn bộ hoạt động kinh doanh thực tế.

Ngày 16/12/2025, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong ban hành Thông báo số 12/TB-DLNP về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh kể từ ngày 01/01/2026.

Do đó, khoản đầu tư góp vốn của Công ty vào Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong rủi ro không thu hồi được vốn nên năm 2025 Công ty đã trích lập dự phòng bổ sung 28.622 triệu đồng, tổng cộng đã thực hiện trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính cho khoản đầu tư góp vốn tại Công ty CPDL Nghinh Phong đến ngày 31/12/2025 với số tiền 37.795.840.000 đồng (trích lập 100% vốn góp).

\* Về phương án thoái vốn góp đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Từ năm 2021, nhằm tái cơ cấu nguồn vốn tại Công ty, Công ty đã lập phương án thoái vốn đối với các khoản đầu tư góp vốn tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả, lỗ lũy kế lớn, đang trong quá trình triển khai dự án cần huy động thêm vốn góp trong khi Công ty chiếm tỷ lệ chi phối vốn thấp, không nắm quyền chi phối. Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty đã có các văn bản: số 05/BC-ĐDV ngày 22/4/2021 báo cáo chi tiết từng khoản vốn góp và đề xuất phương án thoái vốn gửi Sở tài chính; công văn số 10/CV-ĐDV ngày 26/5/2021 gửi Sở Kế hoạch - Đầu tư bổ sung tình hình đầu tư vốn góp; Công văn số 14/CV-ĐDV ngày 23/6/2022, công văn số 07/BC-ĐDV ngày 19/10/2022 báo cáo và đề xuất phương án tổng thể đối với các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp gửi Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) trong đó đề nghị thoái vốn tại 6 đơn vị sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn góp	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	28.602.790.000	4,05%
2	Công ty CP Thương mại Du lịch Vũng Tàu - Sài Gòn	9.390.560.000	7,63%
3	Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	13.000.000.000	3,71%
4	Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	3.468.701.654	5,78%
5	Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo, 2004	800.000.000	2,67%

6	Công ty TNHH DV Thể thao và Thi đấu Giải trí (SES)	1.169.190.000	2,00%
---	--	---------------	-------

Sau đó, người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty đã có các văn bản: số 25/CV-ĐDV ngày 15/12/2022 bổ sung một số nội dung theo yêu cầu của Sở Tài chính; báo cáo số 02/BC-ĐDV ngày 25/3/2024 gửi Sở Tài chính về việc rà soát phương án thoái vốn các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; công văn số 10/CV-ĐDV ngày 02/7/2024 gửi UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thoái vốn các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; báo cáo số 08/BC-ĐDV ngày 10/12/2024 gửi Sở Kế hoạch đầu tư về danh sách các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty; Báo cáo số 05/BC-ĐDV ngày 07/5/2025 gửi Sở tài chính và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cung cấp hồ sơ đối với 5 khoản vốn đầu tư góp vốn ra ngoài doanh nghiệp.

Ngày 20/6/2025, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có văn bản số 9835/UBND-VP gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các sở tổng hợp, báo cáo, tham mưu về chủ trương thoái vốn các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Công ty.

Ngày 30/6/2025, Sở tài chính có văn bản số 4834/STC-QLGCS&TCĐN gửi UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) về chủ trương chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty.

Ngày 22/7/2025, UBND thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 1192/VP-KT gửi Sở Tài chính về chủ trương chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty đề nghị Sở tài chính rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND thành phố trước ngày 29/7/2025.

Đến ngày 31/12/2025, Công ty vẫn chưa nhận được chỉ đạo của các Sở, ban ngành về việc thoái vốn các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Công ty. Do đó, kế hoạch thoái vốn tại hai Công ty là: Công ty cổ phần Du lịch Long Hải và Công ty cổ phần Khách sạn Biển Đông trong năm 2025 chưa thực hiện được do chưa có ý kiến chỉ đạo chính thức của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 366/2025/NĐ-CP về việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, các khoản đầu tư góp vốn của Công ty nhỏ hơn 50% vốn đầu tư của Chủ sở hữu nên việc chuyển nhượng không thuộc nội dung Người đại diện vốn Nhà nước phải báo cáo xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Do đó, trong năm 2026 Công ty sẽ từng bước thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đối với 6 đơn vị có vốn góp nêu trên nhằm tái cơ cấu nguồn vốn, thu hồi vốn đầu tư, hạn chế rủi ro tài chính và tập trung nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi.

## **Phần B: Phương hướng hoạt động kinh doanh và kế hoạch năm 2026**

### **I. Nhận định tình hình:**

- Bước sang năm 2026, bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước dự báo vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, xung đột tại các nước Trung Đông ngày càng gay gắt. Giá xăng dầu, nhiên liệu, chi phí vận chuyển và nguyên vật liệu có xu hướng duy trì ở mức cao, tiếp tục tạo áp lực lên chi phí sản xuất, kinh doanh. Trong khi đó, thu nhập và mức chi tiêu của người dân tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa tăng tương xứng, khiến nhu cầu chi tiêu cho du lịch và dịch vụ chưa thể bứt phá mạnh trong ngắn hạn.

- Sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính theo định hướng chung của Chính Phủ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) trở thành một bộ phận của Thành phố Hồ Chí Minh, khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu được xác định là không gian phát triển du lịch biển – nghỉ dưỡng trọng điểm của đại đô thị. Thành phố Hồ Chí Minh ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng kết nối liên vùng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm du lịch và đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch trong nước và quốc tế. Đây là cơ sở quan trọng để hoạt động du lịch

tại khu vực từng bước phục hồi, phát triển theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng cao và bền vững, qua đó tạo dư địa tăng trưởng cho các doanh nghiệp du lịch trong giai đoạn tới.

- Dự án chỉnh trang trục đường Thùy Vân (khu vực Bãi Sau – TP. Vũng Tàu) sau khi hoàn thành toàn diện được kỳ vọng sẽ hình thành không gian công cộng, công viên ven biển hiện đại, trở thành điểm nhấn du lịch mới của thành phố. Về dài hạn, đây là lợi thế lớn cho các cơ sở kinh doanh lưu trú, dịch vụ ăn uống và du lịch tại khu vực Bãi Sau, trong đó có Khách sạn Vũng Tàu Sammy, góp phần thu hút du khách và nâng cao giá trị khai thác vị trí.

- Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp sau đầu tư và chỉnh trang đô thị, hoạt động du lịch vẫn chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt do số lượng khách sạn, homestay, cơ sở lưu trú và các dịch vụ du lịch mới trên địa bàn thành phố Vũng Tàu và khu vực ven biển tiếp tục gia tăng. Điều này dẫn đến việc chia sẻ thị phần khách lưu trú, tạo áp lực lớn về cạnh tranh giá phòng và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các cơ sở lưu trú hiện hữu của Công ty.

- Cơ sở vật chất tại các đơn vị trực thuộc Công ty, đặc biệt là Khách sạn Vũng Tàu Sammy, đã qua nhiều năm khai thác nên tiếp tục đặt ra yêu cầu phải đầu tư sửa chữa, nâng cấp với kinh phí lớn nhằm đáp ứng tiêu chuẩn dịch vụ ngày càng cao của thị trường. Trong khi đó, nguồn vốn của Công ty vẫn còn hạn chế do chịu tác động từ chủ trương thoái vốn Nhà nước và các nghĩa vụ tài chính tồn đọng, khiến việc triển khai các dự án đầu tư quy mô lớn chưa thể thực hiện trong thời gian ngắn.

- Việc thực hiện các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) trong những năm trước tiếp tục ảnh hưởng đến quy mô hoạt động của Công ty, làm giảm số lượng đơn vị kinh doanh và giảm nguồn thu chủ lực. Đến năm 2026, Công ty vẫn cần thời gian để ổn định tổ chức, cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời nghiên cứu, lựa chọn các mô hình kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế nhằm duy trì hoạt động và từng bước phục hồi hiệu quả kinh doanh.

- Chi phí thuê đất tại Khách sạn Vũng Tàu Sammy duy trì ở mức cao, tăng khoảng gấp ba lần so với năm 2022 và tiếp tục là gánh nặng chi phí lớn trong giai đoạn 2026–2030, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh và khả năng tích lũy nguồn vốn tái đầu tư của Công ty.

- Bên cạnh đó, các khoản tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất và tiền hạ tầng kỹ thuật tại Khu Du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong theo các kết luận thanh tra và thông báo của cơ quan thuế vẫn là khó khăn tài chính lớn đối với Công ty. Việc tiếp tục áp dụng biện pháp cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh, uy tín và khả năng mở rộng thị trường của Công ty trong năm 2026.

- Trước những khó khăn và rủi ro nêu trên, Công ty đã và đang chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro, bao gồm: rà soát danh mục đầu tư, trích lập dự phòng theo nguyên tắc thận trọng, thu hẹp phạm vi đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và tập trung nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, nhằm đảm bảo an toàn tài chính và ổn định hoạt động trong giai đoạn tới.

## 1. Tổng hợp kế hoạch năm 2026:

Đơn vị tính: đồng					
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh KH 2026/ TH 2025
I	CÔNG TY CP DU LỊCH TỈNH BR-VT (Công ty mẹ)				
1	Lượt khách	lượt	38.619	30.200	78,2
2	Doanh thu	Tr.đồng	31.514	30.535	96,9
3	Chi phí	"	68.273	30.755	45,0

4	Lợi nhuận trước thuế	"	(36.759)	(220)	
<b>I.1</b>	<b>KHU DU LỊCH BIỂN ĐÔNG</b>				
1	Lượt khách				
2	Doanh thu	Tr.đồng	-		
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	487	236	48,5
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(487)	(236)	48,5
<b>I.2</b>	<b>KHÁCH SẠN SAMMY</b>				
1	Lượt khách		29.819	21.500	72,1
2	Doanh thu	Tr.đồng	23.070	23.100	100,1
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	23.772	23.000	96,8
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(702)	100	
<b>I.3</b>	<b>CHI NHÁNH ĐÀ ĐẮNG</b>	"			
1	Lượt khách	Lượt	8.800	8.700	98,9
2	Doanh thu	Tr.đồng	2.887	3.700	128,2
3	Tổng Chi phí	"	2.925	3.620	123,8
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(38)	80	(210,5)
<b>I.4</b>	<b>VĂN PHÒNG CÔNG TY</b>				
1	Doanh thu	"	5.556	3.735	67,2
2	Chi phí	"	41.088	3.899	9,5
3	Lợi nhuận trước thuế	"	(35.532)	(164)	0,5
<b>II</b>	<b>CÔNG TY CON</b>				
<b>II.1</b>	<b>CTY CP DL NGHINH PHONG</b>				
1	Doanh thu	Tr.đồng	96		-
2	Tổng chi phí	"	731		-
3	Lợi nhuận trước thuế	"	(635)		-
<b>II.2</b>	<b>CTY CP DL THÙY VÂN</b>	"			
1	Doanh thu	"	2.818	2.830	100,4
2	Tổng chi phí		1.561	1.593	102,0
3	Lợi nhuận trước thuế	"	1.257	1.237	98,4
4	Thuê TNDN		252	247	98,2
5	Lợi nhuận sau thuế		1.005	990	98,5

Ghi chú:

**Thực hiện năm 2025:**

+ Tiền bồi thường sân bãi đậu xe tại Khu Du lịch Biển Đông: 1.158 triệu đồng theo QĐ 986/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 tại KV Bãi tắm Thùy Vân, Bãi Sau, TP.Vũng Tàu.

(Thanh tra tỉnh thu hồi căn trừ nợ NSNN theo KLTT 261/KL-TTr ngày 17/9/2018- Biên bản làm việc ngày 29/4/2025)

+ Tiền thuê đất tại Bãi sau Vũng Tàu từ năm 2018 tới nay: Chưa ghi nhận đầy đủ theo thông báo tạm tính của Chi cục thuế

+ Công ty chưa ghi nhận tiền truy thu thuê đất và hạ tầng kỹ thuật theo Kết luận thanh tra 261 vào chi phí năm 2025.

+ Ngừng hoạt động kinh doanh Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong, trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty CPDL nghinh Phong: 28.622 triệu đồng.

+ Chi phí trích lập dự phòng tài chính đối với các khoản đầu tư ra ngoài Doanh nghiệp phát sinh trong năm 2025: 34.108 triệu đồng, trong đó:

Công ty CPDL Sài Gòn - Bình Châu: 5.473 triệu đồng.

Công ty cổ phần đầu tư khách sạn Biển Đông: 10 triệu đồng.

*Công ty cổ phần san hô xanh Côn Đảo: 3 triệu đồng.*

*Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong: 28.622 triệu đồng.*

**Kế hoạch năm 2026:**

+ Chưa ghi nhận tiền truy thu thuê đất và hạ tầng kỹ thuật theo Kết luận thanh tra 261 vào chi phí năm 2026.

+ Chưa ghi nhận hết chi phí tiền thuê đất Bãi tắm Thùy Vân – Bãi sau, TP. Vũng Tàu theo Thông báo của Chi cục thuế TP. Vũng Tàu từ năm 2018 đến năm 2021 vào Báo cáo tài chính.

+ Dự kiến thoái vốn 2 khoản đầu tư ra ngoài DN tại: Công ty CPDL Long Hải; Công ty cổ phần KS Biển Đông. Doanh thu Tài chính từ việc thoái vốn đầu tư: 650 triệu đồng.

+ Hoàn nhập dự phòng 2 đơn vị thoái vốn: 3.728 triệu đồng (hoàn nhập dự phòng tại Công ty CPDL Long Hải: 3.469 triệu đồng; hoàn nhập dự phòng tại Công ty CPKS Biển Đông: 259 triệu đồng).

+ Chưa trích lập dự phòng tài chính các khoản đầu tư ra ngoài DN còn lại.

---

**Cụ thể kế hoạch năm 2026 về doanh thu, lợi nhuận hợp nhất và hai công ty con như sau:**

- Tổng doanh thu	: 31.950 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	: 397 triệu đồng.
- Thuế TNDN	: 247 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	: 150 triệu đồng.

**Hai Công ty con:**

***Công ty CPDL Nghinh Phong:***

Ngày 04/12/2025, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã có văn bản số 10/TB-DLNP về việc tạm ngừng kinh doanh, hoạt động của Công ty gửi Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hồ Chí Minh, lý do: Nhà nước đã thu hồi khu đất Công ty đang kinh doanh để triển khai Dự án đường Thùy Vân, dẫn đến Công ty không còn mặt bằng phục vụ hoạt động kinh doanh. Ngày 16/12/2025, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã ban hành Thông báo số 12/TB-DLNP về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 01/01/2026.

Kế hoạch năm 2026 sẽ hoàn tất các thủ tục để thực hiện các bước để giải thể, hoặc phá sản doanh nghiệp.

***Công ty CPDL Thùy Vân:***

- Doanh thu	: 2.830 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	: 1.237 triệu đồng
- Thuế TNDN	: 247 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 990 triệu đồng.

**III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026:**

**1. Giải pháp về tổ chức sản xuất kinh doanh**

- Tập trung ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị còn đang hoạt động, trọng tâm là Khách sạn Vũng Tàu Sammy và Chi nhánh Đà Nẵng, coi đây là hai đơn vị tạo dòng tiền chủ yếu của Công ty trong giai đoạn 2026–2030.

- Rà soát, điều chỉnh mô hình kinh doanh theo hướng tinh gọn – hiệu quả – phù hợp quy mô, hạn chế mở rộng dần trải trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế.

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm dịch vụ phù hợp với xu hướng du lịch ngắn ngày, du lịch cuối tuần, du lịch trải nghiệm, du lịch sự kiện nhằm tận dụng lợi thế vị trí và nhu cầu thị trường sau khi khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu trở thành không gian du lịch biển – nghỉ dưỡng trọng điểm của Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Giải pháp về khai thác và nâng cao hiệu quả Khách sạn Vũng Tàu Sammy**

- Tập trung khai thác tối đa lợi thế vị trí của Khách sạn Vũng Tàu Sammy sau khi Dự án chỉnh trang trục đường Thùy Vân và Công viên Bãi Sau hoàn thành, đẩy mạnh thu hút khách lưu trú, khách đoàn, khách sự kiện, hội nghị và khách du lịch cuối tuần từ Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận.

- Tiếp tục thực hiện sửa chữa, cải tạo từng phần các hạng mục, phòng xuống cấp theo thứ tự ưu tiên, phù hợp khả năng tài chính nhằm từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện trải nghiệm của du khách.

- Rà soát, cơ cấu lại các dịch vụ nhà hàng, ăn uống, tổ chức sự kiện để nâng cao doanh thu phụ trợ, khắc phục tình trạng sụt giảm doanh thu nhà hàng trong các năm trước.

- Chủ động điều chỉnh chính sách giá phòng, chính sách bán hàng linh hoạt theo mùa vụ, đối tượng khách, đảm bảo hài hòa giữa khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh chi phí thuê đất tăng cao.

### **3. Giải pháp đối với hoạt động lữ hành – Chi nhánh Đà Nẵng**

- Tiếp tục phát huy thế mạnh khai thác khách quốc tế, đặc biệt là khách tàu biển, đồng thời chủ động mở rộng, đa dạng hóa thị trường khách nhằm hạn chế rủi ro phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí giá vốn tour, chi phí vận chuyển, chi phí nhân sự; xây dựng phương án khai thác tour linh hoạt, quy mô phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường liên kết, hợp tác với các đối tác lữ hành, vận chuyển, khách sạn tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước cải thiện biên lợi nhuận.

### **4. Giải pháp về tài chính – tiết giảm chi phí**

- Thực hiện quản lý chặt chẽ dòng tiền, cân đối thu – chi, ưu tiên nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi; hạn chế phát sinh chi phí ngoài kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, tiết giảm các khoản chi phí quản lý, chi phí gián tiếp tại Văn phòng Công ty; gắn trách nhiệm sử dụng chi phí với hiệu quả công việc của từng bộ phận.

- Chủ động làm việc với các cơ quan chức năng liên quan để kiến nghị xem xét, tháo gỡ các vướng mắc về tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất, tiền hạ tầng kỹ thuật nhằm giảm áp lực tài chính cho Công ty trong giai đoạn 2026–2030.

### **5. Giải pháp về xử lý tồn tại pháp lý và tài sản**

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan chức năng để xử lý dứt điểm các tồn tại liên quan đến sắp xếp, xử lý nhà đất theo các quyết định của UBND tỉnh trước đây; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty đối với tài sản trên đất.

- Đẩy nhanh việc hoàn tất các thủ tục pháp lý đối với các cơ sở nhà, đất được giữ lại tiếp tục sử dụng, làm cơ sở xây dựng phương án đầu tư, khai thác trong giai đoạn tiếp theo.

- Đối với các đơn vị không còn khả năng hoạt động, tiếp tục thực hiện các thủ tục ngừng hoạt động, giải thể theo quy định, hạn chế phát sinh thêm chi phí và rủi ro tài chính cho Công ty.

### **6. Giải pháp về đầu tư và thoái vốn**

- Tiếp tục rà soát toàn bộ danh mục đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; đánh giá mức độ hiệu quả, khả năng sinh lời và rủi ro của từng khoản đầu tư.

- Từng bước cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng tập trung vốn cho các hoạt động kinh doanh cốt lõi, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong trung và dài hạn.

### **7. Giải pháp về nhân sự và quản trị**

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại lao động theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động thực tế của Công ty; gắn trách nhiệm, thu nhập của người lao động với hiệu quả công việc.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện kế hoạch năm 2026.

Trong bối cảnh Công ty đang trong giai đoạn tái cơ cấu hoạt động và xử lý nhiều tồn tại lịch sử liên quan đến cơ sở nhà đất, Hội đồng quản trị và Ban điều hành xác định mục tiêu trọng tâm giai đoạn tới là ổn định hoạt động, tập trung nguồn lực vào các cơ sở kinh doanh hiệu quả, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo phát triển bền vững.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



Số: /BC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;  
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;  
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam;  
- Căn cứ vào các Quy định quản lý nội bộ Công ty;  
- Căn cứ các báo cáo của Hội đồng quản trị và các tài liệu liên quan.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nội dung kết quả thẩm tra tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

**I/ Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.**

**1. Về nhân sự:**

Năm 2025, Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên sau:

1	Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên
2	Bà Vũ Ngọc Linh	Thành viên
3	Bà Huỳnh Hồng Thảo	Thành viên

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo việc quản trị và điều hành doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung giám sát chủ yếu gồm:

- Giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;  
- Giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và các báo cáo chuyên đề của Công ty;
- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp liên quan đến quản trị và điều hành Công ty;
- Theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Các thành viên Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng khác của Ban điều hành Công ty khi được mời.

Các thành viên Ban Kiểm soát đều hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, do đó việc thực hiện công tác giám sát chủ yếu dựa trên phương pháp chọn mẫu đối với các dữ liệu, hồ sơ do Công ty và các đơn vị trực thuộc cung cấp.

## **II/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty.**

- Công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 cơ bản được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Các quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo tính hợp pháp và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; đồng thời chủ động triển khai các giải pháp nhằm duy trì hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và kiểm soát chi phí trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn.

- Năm 2025, Công ty còn khuyết chức danh Tổng Giám đốc, về nhân sự chưa đáp ứng theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ hoạt động của Công ty.

## **III/ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.**

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã nhận được sự phối hợp từ phía HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận để thực hiện nhiệm vụ do cổ đông giao;

- Đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động.

## **IV/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2025.**

### **1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính toàn Công ty năm 2025:**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025, Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý về đa số tình hình tài chính của Công ty phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Nhưng riêng về chi phí thuê đất tại Bãi biển Thùy Vân của Công ty mẹ và Công ty con là Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đến thời điểm 31/12/2025 vẫn chưa phản ánh đầy đủ theo Thông báo nộp tiền thuê đất của Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu và truy thu tiền thuê đất, truy thu tiền hạ tầng kỹ thuật theo kết luận thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chưa được hạch toán, cụ thể:

- Tiền thuê đất từ năm 2018 đến năm 2021: Công ty chưa ghi nhận đầy đủ chi phí tiền thuê đất theo các Thông báo của Chi cục thuế TP. Vũng Tàu về tạm nộp tiền thuê đất từ năm 2018 đến năm 2021 tại Bãi biển Thùy Vân, số chưa ghi nhận là: 98.483.492.158 đồng. (tạm thời chưa tính tiền thuê đất từ năm 2022 do có quyết định thu hồi đất), số liệu cụ thể theo bảng sau:

STT	Đơn vị	Tiền thuê đất năm 2018 chưa hạch toán	Tiền thuê đất năm 2019 chưa hạch toán	Tiền thuê đất năm 2020 chưa hạch toán	Tiền thuê đất năm 2021 chưa hạch toán	Cộng tiền thuê đất chưa hạch toán 2018-2021
1	CN KDL Biển Đông – Công ty CPDL tỉnh BRVT	9.374.460.461	14.302.492.149	18.639.365.097	20.606.698.651	<b>62.923.016.358</b>
2	Cty CPDL nghinh Phong	5.283.594.979	7.946.978.002	10.290.158.966	12.039.743.853	<b>35.560.475.800</b>
	<b>Cộng</b>	<b>14.658.055.440</b>	<b>22.249.470.151</b>	<b>28.929.524.063</b>	<b>32.646.442.504</b>	<b>98.483.492.158</b>

Số tiền thuê đất nêu trên đã được Chi cục thuế giảm phần diện tích bãi cát từ ngày 1/1/2018 đến 13/7/2021 theo Thông báo số 9774/TB-CCTKV ngày 29/12/2021: 13.943.824.372 đồng.

Lý do Công ty chưa ghi nhận: Tiền thuê đất hàng năm tăng gấp nhiều lần trước đây, vượt quá cao so với hiệu quả kinh doanh, đặc biệt hai năm 2020, 2021 bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19 tiền thuê đất có năm cao hơn gấp hơn hai lần doanh thu mỗi năm (tại KDL Biển Đông năm 2020 doanh thu đạt 25 tỷ thì tiền thuê đất phải nộp theo thông báo: 21,5 tỷ; năm 2021 doanh thu đạt 10 tỷ, tiền thuê đất theo thông báo phải nộp: 23,5 tỷ), nếu hạch toán theo Thông báo của Chi Cục thuế thì Công ty bị phát sinh lỗ nặng nề hơn rất nhiều.

- Truy thu tiền thuê đất theo kết luận thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 Công ty mẹ và Công ty CPDL Nghinh Phong từ ngày 01/01/2006 đến hết ngày 31/12/2017 lần lượt là 107.498.702.141 đồng và 33.055.916.899 đồng; số tiền truy thu Công ty mẹ và Công ty con chưa hạch toán chi phí là 91.099.278.151 đồng và 28.397.591.059 đồng. Lý do Công ty chưa hạch toán: Đây là một khoản truy thu chi phí quá lớn, thời gian truy thu từ cách đây quá lâu không phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế trước đây về chi phí, lợi nhuận, cổ tức mà Công ty đã hạch toán, lập Báo cáo tài chính và đã chia cổ tức cho cổ đông nên Công ty vẫn chưa ghi nhận bổ sung số tiền này trên Báo cáo tài chính và đã kiến nghị xem xét giảm thuê đất phù hợp thực tế gửi đến các Cơ quan chức năng có liên quan của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng chưa được xem xét giảm.

- Truy thu tiền hạ tầng kỹ thuật tại Bãi sau theo kết luận thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 Công ty mẹ và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong số tiền lần lượt là: 3.658.061.609 đồng và 3.582.625.227 đồng, Công ty chưa hạch toán chi phí và nghĩa vụ phải trả Nhà nước. Lý do: từ khi nhận bàn giao sử dụng Bãi tắm Thùy Vân Công ty chưa nhận được hồ sơ về việc hạng mục hạ tầng này và khi Cổ phần hóa năm 2007 đã được UBND tỉnh xác định phần vốn cổ phần.

Như vậy, số tiền thuê đất từ năm 2018 đến năm 2021 và truy thu theo kết luận thanh tra đến năm 2025 vẫn chưa hạch toán tổng cộng là 225.221.048.204 đồng. Số này cao hơn 42% Vốn chủ sở hữu hiện tại. Nếu hạch toán đầy đủ các khoản này vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 thì chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải nộp NSNN” sẽ tăng tương ứng và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sẽ giảm tương ứng, đồng thời vốn chủ sở hữu và nguồn vốn cũng giảm tương ứng và làm âm vốn, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng lực hoạt động, tín dụng, niềm yết cổ phiếu và khả năng chi trả nợ, trả lương, tái đầu tư.

Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính của Công ty trong các năm gần đây, bao gồm cả năm tài chính 2025, đồng thời cổ phiếu của Công ty đang bị hạn chế giao dịch trên thị trường UPCoM.

**1.1 Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025	So sánh	
			Tương đối	Tuyệt đối
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>191.136.808.645</b>	<b>204.678.446.850</b>	<b>93%</b>	<b>(13.541.638.205)</b>
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>131.368.851.210</b>	<b>137.705.861.190</b>	<b>95%</b>	<b>(6.337.009.980)</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.555.391.330	5.554.772.212	46%	(2.999.380.882)
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	33.506.912.349	40.225.858.438	83%	(6.718.946.089)
- Các khoản phải thu ngắn hạn	75.774.741.155	72.500.090.050	105%	3.274.651.105
- Hàng tồn kho	554.741.907	596.792.616	93%	(42.050.709)
- Tài sản ngắn hạn khác	18.977.064.469	18.828.347.874	101%	148.716.595
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	<b>59.767.957.435</b>	<b>66.972.585.660</b>	<b>89%</b>	<b>(7.204.628.225)</b>
- Các khoản phải thu dài hạn	500.000.000	500.000.000	<b>100%</b>	-
- Tài sản cố định	17.754.657.839	20.450.560.412	87%	(2.695.902.573)
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	38.608.471.960	44.094.021.321	88%	(5.485.549.361)
- Tài sản dài hạn khác	2.904.827.636	1.928.003.927	151%	976.823.709
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>191.136.808.645</b>	<b>204.678.446.850</b>	<b>93%</b>	<b>(13.541.638.205)</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	<b>32.300.106.093</b>	<b>36.393.147.440</b>	<b>89%</b>	<b>(4.093.041.347)</b>
- Nợ ngắn hạn	18.033.564.830	22.126.606.177	82%	(4.093.041.347)
- Nợ dài hạn	14.266.541.263	14.266.541.263	100%	-
<b>2. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>158.836.702.552</b>	<b>168.285.299.410</b>	<b>94%</b>	<b>(9.448.596.858)</b>
- Vốn chủ sở hữu	158.836.702.552	168.285.299.410	94%	(9.448.596.858)
- Nguồn kinh phí	-	-		-

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm cuối năm 31/12/2025 là: 191.136 triệu đồng, giảm 13.541 triệu đồng (7%) so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó:

- Tài sản dài hạn giảm 7.205 triệu đồng (11%) so với cùng kỳ, cụ thể: Tài sản cố định giảm 2.696 triệu đồng (13%) do khấu hao, đầu tư tài chính dài hạn giảm 5.486 triệu đồng (biến động giảm chủ yếu do các đơn vị liên doanh liên kết hoạt động lỗ phải trích lập dự phòng bổ sung trong năm).

- Tài sản ngắn hạn giảm 6.337 triệu đồng (5%) so với năm 2024 Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 2.999 triệu đồng (54%) so với năm 2024; các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm: 6.719 triệu đồng (17%) do rút tiền gửi có kỳ hạn. Ngoài ra, phải thu ngắn hạn tăng 3.275 triệu đồng chủ yếu do Công ty đang hạch toán khoản tiền bổ sung bồi thường tài sản trên đất tại Khu Du lịch Biển Đông: 1.158 triệu đồng và tiền tạm nộp tiền thuê đất theo quyết định của thanh tra tỉnh: 2.500 triệu đồng vào phải thu khác.

- Nợ phải trả ngắn hạn giảm 4.093 triệu đồng (11%), trong đó nợ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 4.477 triệu đồng (25%).

- Vốn chủ sở hữu giảm 9.448 triệu đồng (6%) chủ yếu do kết quả kinh doanh năm 2025 bị lỗ.

**Các tỷ số tài chính tính đến ngày 31/12/2025:**

Tỷ số khả năng thanh toán toán nợ (Tổng tài sản/Tổng nợ): 5,92

Tỷ số khả năng thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn): 7,28

Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (Tiền + Đầu tư Tài chính ngắn hạn + Phải thu ngắn hạn)/ Nợ ngắn hạn): 2

Tỷ số khả năng thanh toán tức thời (Tiền/nợ ngắn hạn): 0,14

Trong năm 2025, khả năng thanh toán nợ, khả năng thanh toán ngắn hạn, khả năng thanh toán nhanh đều đảm bảo, khả năng thanh toán tức thời đảm bảo 14%. Nhìn chung tình hình tài chính của Công ty vẫn đảm bảo nếu chưa tính các nghĩa vụ liên quan đến tiền thuê đất và truy thu tiền thuê đất, hạ tầng kỹ thuật tại khu vực Bãi Sau.

***Nếu tính yếu tố tiền thuê đất và truy thu tiền hạ tầng kỹ thuật như đã nêu ở trên thì khả năng thanh toán của Công ty không còn đảm bảo, tình hình tài chính bất ổn.***

**1.2 Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2025:**

***Hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với 02 Công ty con:***

Công ty CP Du lịch Thùy Vân - chiếm 50,07% vốn điều lệ

Công ty CP Du lịch Nghinh Phong - chiếm 96,18% vốn điều lệ

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	So sánh	
			Số tương đối	Số tuyệt đối
<b>1. Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>33.433.449.592</b>	<b>54.240.055.862</b>	<b>62%</b>	<b>(20.806.606.270)</b>
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	28.396.795.630	26.280.926.083	108%	2.115.869.547
Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.018.438.187	2.673.825.695	75%	(655.387.508)
<i>Phần lãi (lỗ) trong Công ty liên doanh, liên kết</i>	-	-		-
Thu nhập khác	3.018.215.775	25.285.304.084	12%	(22.267.088.309)
<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>41.798.855.103</b>	<b>47.812.975.633</b>	<b>87%</b>	<b>(6.014.120.530)</b>
Giá vốn hàng bán	22.799.924.448	23.782.266.823	96%	(982.342.375)
Chi phí tài chính	5.485.549.361	7.671.648.514	72%	(2.186.099.153)
Chi phí bán hàng	1.106.268.869	1.604.241.330	69%	(497.972.461)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.437.053.839	14.559.294.894	79%	(3.122.241.055)
Chi phí khác	970.058.586	195.524.072	496%	774.534.514
<b>3. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(8.365.405.511)</b>	<b>6.427.080.229</b>	<b>-130%</b>	<b>(14.792.485.740)</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	251.856.847	322.287.985	78%	(70.431.138)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-		-
<b>4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(8.617.262.358)</b>	<b>6.104.792.244</b>	<b>-141%</b>	<b>(14.722.054.602)</b>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	477.965.157	569.722.638	84%	(91.757.481)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(9.095.227.515)	5.535.069.606	-164%	(14.630.297.121)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(488)	297	-164%	(785)

**2. Nhận xét về tình hình hoạt động của Công ty:****2.1 Về kết quả kinh doanh năm 2025:**

- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty năm 2025 đạt: 33.433 triệu đồng, giảm 20.806 triệu đồng (38%) so với năm 2024 và đạt 106,14% so với kế hoạch.

- Tổng chi phí: 41.798 triệu đồng giảm 6.014 triệu đồng (13%) so với năm 2024 và tăng 33,61% so với kế hoạch.

- Kết quả kinh doanh năm 2025: lợi nhuận sau thuế lỗ 8.617 triệu đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ lỗ 9.095 triệu đồng.

**\* Kết quả kinh doanh năm 2025 không đạt chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu như sau:**

+ Tại Văn phòng Công ty:

Tổng doanh thu năm 2025 đạt 5.556 triệu đồng, tương đương 283% kế hoạch và tăng 37,7% so với năm 2024.

Tổng chi phí thực hiện 41.088 triệu đồng, tăng 1.216% so với kế hoạch và tăng 147,67% so với năm 2024. Chi phí tăng cao chủ yếu do phát sinh các khoản chi phí liên quan đến xử lý các tồn tại tài chính và trích lập dự phòng theo quy định, Công ty đã trích lập dự phòng các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp trong năm 2025: 34.108 triệu đồng gồm các khoản trích lập tại: Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Bình Châu: 5.473 triệu đồng; Công ty CP Đầu tư Khách sạn Biển Đông: 10 triệu đồng; Công ty CP San Hô Xanh Côn Đảo: 3 triệu đồng; Công ty CP Du lịch Nghinh Phong: 28.622 triệu đồng. Ngoài ra, theo kế hoạch năm 2025, Công ty dự kiến thoái vốn tại hai đơn vị gồm: Công ty CP Du lịch Long Hải và Công ty CP Khách sạn Biển Đông, qua đó dự kiến giảm trích lập dự phòng 3.718 triệu đồng. Tuy nhiên, trong năm việc thoái vốn chưa thực hiện được do chưa có ý kiến chính thức của cổ đông Nhà nước, dẫn đến khoản giảm dự phòng này không thực hiện được, làm chi phí năm 2025 tăng thêm 3.718 triệu đồng so với kế hoạch.

Kết quả kinh doanh tại Văn phòng Công ty năm 2025: phát sinh lỗ 35.532 triệu đồng.

+ Tại Khách sạn Vũng Tàu Sammy:

Tổng doanh thu năm 2025 đạt 23.070 triệu đồng, tương đương 98% kế hoạch và tăng 18,75% so với năm 2024. Tổng chi phí: 23.772 triệu đồng, giảm 2,33% so với cùng kỳ nhưng vượt kế hoạch 3,36%. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 lỗ 702 triệu đồng. Nguyên nhân:

Doanh thu không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu do doanh thu dịch vụ nhà hàng sụt giảm. Kế hoạch đề ra 5.500 triệu đồng, thực hiện đạt 3.541 triệu đồng, tương đương 64% kế hoạch và bằng 88% so với năm 2024. Trong đó, nguyên nhân chính: trong 4 tháng đầu năm 2025, Khách sạn gần như không có khách, do UBND thành phố Vũng Tàu triển khai chỉnh trang trục đường Thùy Vân và thi công Công viên Bãi Sau, toàn bộ khu vực bãi biển Bãi Sau bị vây để thi công từ năm 2024 đến hết tháng 4/2025, du khách không thể xuống tắm biển. Đến ngày 30/4/2025, Công viên Bãi Sau mới mở cửa trở lại. Ngoài ra, việc cơ quan thuế thực hiện biện pháp cưỡng chế thuế bằng việc ngừng sử dụng hóa đơn (liên quan đến nghĩa vụ tiền thuê đất tại cơ sở số 08 Thùy Vân – Bãi Sau), khiến khách sạn không thể xuất hóa đơn kịp thời cho khách hàng đã làm giảm đáng kể số lượng khách hàng là các công ty lữ hành và khách hàng doanh nghiệp cần hóa đơn để thanh quyết toán dẫn đến doanh thu giảm.

Trong khi đó chi phí lại vượt kế hoạch 3,36%, chủ yếu gồm: Chi phí khấu hao tăng 7,9%; chi phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất tăng 30%; chi phí điện, nước tăng khoảng 20–22%; một số chi phí phục vụ hoạt động như vật liệu bao bì, vệ sinh, in ấn tăng so với kế hoạch. Các chi phí có xu hướng tăng nêu trên, chủ yếu tập trung ở các khoản chi phí điện, nước, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất và các chi phí phục vụ vận hành.

+ Tại Chi nhánh Đà Nẵng:

Tổng doanh thu năm 2025 đạt 2.887 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch và bằng 99% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, doanh thu quốc tế đạt 2.767 triệu đồng, tăng 13% so với năm 2024; doanh thu nội địa đạt 224,3 triệu đồng, chỉ đạt 47% so với cùng kỳ năm 2024.

Tổng chi phí năm 2025 là 2.925 triệu đồng, đạt 86,57% kế hoạch và giảm 5% so với cùng kỳ năm 2024. Việc giảm chi phí chủ yếu do giá vốn dịch vụ giảm so với năm trước.

Kết quả kinh doanh: Chi nhánh phát sinh lỗ 38 triệu đồng, không đạt kế hoạch đề ra.

Nhìn chung, hoạt động của Chi nhánh Đà Nẵng trong năm 2025 vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là sự sụt giảm của thị trường khách nội địa, dẫn đến hiệu quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch.

## **2.2 Một số vấn đề liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty:**

- Công nợ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đến ngày 31/12/2025: 13.276 triệu đồng. Khoản công nợ này chưa bao gồm toàn bộ tiền thuê đất tại khu vực Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu từ năm 2018 đến năm 2021 và các khoản truy thu tiền thuê đất theo các kết luận thanh tra. Trong năm 2025, số nợ phải nộp ngân sách giảm 4.477 triệu đồng so với năm 2024, tuy nhiên số dư công nợ vẫn ở mức khá lớn, có thể dẫn đến việc cơ quan thuế tính tiền chậm nộp và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế.

- Tiền truy thu thuê đất và hạ tầng kỹ thuật theo Kết luận thanh tra số 261/KL-TTTr ngày 17/9/2018: Thanh tra tỉnh đã kết luận truy thu tiền thuê đất và hạ tầng kỹ thuật từ năm 2006 đến năm 2017 tại Khu Du lịch Biển Đông và Công ty con – Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong với tổng số tiền 130.977 triệu đồng. Đến nay, số tiền Công ty chưa hạch toán vào Báo cáo tài chính là 126.738 triệu đồng. Trong năm 2024 và năm 2025, Thanh tra tỉnh đã cản trừ tiền bồi thường tài sản trên đất tại Khu Du lịch Biển Đông và Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong với tổng số tiền 51.116 triệu đồng và 1.158 triệu đồng vào khoản truy thu tiền thuê đất theo Kết luận thanh tra nêu trên.

- Tiền thuê đất tại khu vực Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu (06, 08 Thùy Vân): Từ năm 2018 đến nay, Công ty chưa hạch toán đầy đủ tiền thuê đất theo Thông báo của Chi cục Thuế, với số tiền khoảng 98.483 triệu đồng như đã nêu chi tiết ở phần đầu báo cáo, đồng thời chưa ghi nhận các khoản truy thu tiền thuê đất và tiền hạ tầng kỹ thuật theo các quyết định của Thanh tra. Do đó, Kiểm toán độc lập đã từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính của Công ty trong các năm từ 2019 đến 2025, đồng thời cổ phiếu của Công ty bị hạn chế giao dịch trên sàn UPCoM.

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến ngày 31/12/2025, cơ quan thuế đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế đối với Công ty, bao gồm trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản ngân hàng và ngừng sử dụng hóa đơn. Theo đó, Công ty chỉ được cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh và phải nộp ngay 18% doanh thu trên hóa đơn lẻ vào ngân sách nhà nước thì mới được cấp hóa đơn. Hiện nay, cơ quan thuế đang áp dụng biện pháp cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn theo các quyết định: Quyết định số 12171/QĐ-CTBRV ngày 25/7/2024 (áp dụng tại Công ty con – Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong), có hiệu lực từ 25/7/2024 đến 24/7/2025 và Quyết định số 17292/QĐ-CTBRV ngày 06/9/2024 (áp dụng tại Công ty mẹ – Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), có hiệu lực từ 08/9/2024 đến 07/9/2025.

**Về việc ghi nhận tiền thuê đất và các khoản truy thu theo kết luận thanh tra:** Ban Kiểm soát nhận thấy việc chậm ghi nhận tiền thuê đất tại khu vực Bãi Sau từ năm 2018 đến năm 2021 và các khoản truy thu tiền thuê đất, tiền hạ tầng kỹ thuật theo kết luận thanh tra đã kéo dài nhiều năm. Đây là các khoản chi phí có giá trị lớn, cần được xem xét ghi nhận

đầy đủ vào Báo cáo tài chính hợp nhất nhằm đảm bảo tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, đồng thời hạn chế các rủi ro pháp lý và tài chính có thể phát sinh trong thời gian tới.

Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, chỉ đạo Hội đồng quản trị và Ban điều hành xây dựng phương án xử lý phù hợp đối với các khoản chi phí này nhằm ổn định tình hình tài chính và tạo điều kiện cho Công ty từng bước khắc phục các tồn tại liên quan đến nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành sớm xây dựng lộ trình xử lý dứt điểm các tồn tại về nghĩa vụ tài chính nêu trên nhằm khắc phục ý kiến của kiểm toán độc lập, tháo gỡ các biện pháp cưỡng chế thuế và cải thiện điều kiện giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

- Tổng các khoản phải thu ngắn hạn đến ngày 31/12/2025: 102.015 triệu đồng, trong đó: phải thu khách hàng: 21.229 triệu đồng, phải thu tiền bồi thường tài sản trên đất được cản trở vào tiền truy thu theo các quyết định của Thanh tra với số tiền 52.274 triệu đồng, tạm nộp tiền thuê đất 13.790 triệu đồng, phải thu về cho vay ngắn hạn: 6.386 triệu đồng.

Các khoản phải thu tồn đọng, khó đòi từ các năm trước còn khá lớn. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền 25.740 triệu đồng. Trường hợp các khoản công nợ này không thu hồi được sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kết quả tài chính và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục rà soát, đánh giá khả năng thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, xây dựng phương án thu hồi và xử lý dứt điểm nhằm hạn chế rủi ro tài chính cho Công ty.

- Đối với các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Hiện nay, Công ty còn các khoản đầu tư góp vốn sau:

TT	Tên đơn vị	Vốn góp	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Đầu tư vào Công ty con</b>	<b>47.664.335.615</b>	
1	Công ty cổ phần Du lịch Thùy Vân, 2006	9.868.495.615	50,07%
2	Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong, 2013	37.795.840.000	96,18%
<b>B</b>	<b>Đầu tư liên doanh, liên kết và góp vốn khác</b>	<b>64.157.614.431</b>	
3	Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	28.602.790.000	4,05%
4	Công ty CP Thương mại Du lịch Vũng Tàu - Sài Gòn	9.390.560.000	7,63%
5	Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	13.000.000.000	3,71%
6	Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	3.468.701.654	5,78%
7	Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo, 2004	800.000.000	2,67%
8	Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Thi đấu Giải trí (SES)	1.169.190.000	2,00%
9	Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu, 2001	2.452.372.777	7,12%
10	Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm, 2009	1.190.000.000	35,00%
11	Công ty cổ phần Du lịch Minh Đạm, 2003	2.784.000.000	10,00%
12	Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật điện Thành Công, 2007	800.000.000	20,00%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>111.321.950.046</b>	



Hiện nay, Công ty có 12 khoản đầu tư góp vốn ra ngoài doanh nghiệp, bao gồm đầu tư vào công ty con, các công ty liên doanh, liên kết và các khoản góp vốn khác, với tổng giá trị đầu tư là **111.321.950.046 đồng**, chi tiết như bảng trên.

Các khoản đầu tư này chủ yếu được thực hiện trong các giai đoạn trước đây thông qua việc góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc tham gia liên doanh, liên kết trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ.

Qua rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy phần lớn các khoản đầu tư nêu trên chưa mang lại hiệu quả tài chính tương xứng, nhiều khoản đầu tư không phát sinh cổ tức hoặc lợi nhuận trong nhiều năm. Trong năm 2025, chỉ có Công ty cổ phần Du lịch Thùy Vân thực hiện chi trả cổ tức cho Công ty với số tiền 851.190.000 đồng.

Một số khoản đầu tư đã phát sinh lỗ lũy kế lớn hoặc hoạt động không hiệu quả, thậm chí có doanh nghiệp chưa triển khai hoạt động kinh doanh thực tế, dẫn đến việc Công ty phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính trong năm 2025 với tổng số tiền 34.108 triệu đồng.

Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầu tư tài chính đối với 10 khoản đầu tư góp vốn, với tổng số tiền 62.844.982.471 đồng, chi tiết như bảng sau.

*Đơn vị tính: đồng*

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Trích lập dự phòng đầu tư tài chính đến 31/12/2025</b>
1	Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong	37.795.840.000
2	Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	12.749.408.916
3	Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	259.020.658
4	Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	3.468.701.564
5	Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo	176.448.556
6	Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Thi đấu Giải trí	1.169.190.000
7	Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu	2.452.372.777
8	Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	1.190.000.000
9	Công ty cổ phần Du lịch Minh Đạm	2.784.000.000
10	Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật điện Thành Công	800.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>62.844.982.471</b>

Việc phải trích lập dự phòng với giá trị lớn cho thấy nhiều khoản đầu tư kéo dài nhiều năm chưa được xử lý dứt điểm, chưa thực hiện thoái vốn, giải thể hoặc thu hồi vốn đầu tư. Đây là yếu tố có thể tiềm ẩn rủi ro tài chính và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

Theo báo cáo của Công ty, hiện nay đã xây dựng phương án thoái vốn đối với 06 khoản đầu tư có tỷ lệ sở hữu thấp, không nắm quyền chi phối hoặc hoạt động kém hiệu quả, bao gồm:

- . Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn – Bình Châu
- . Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông
- . Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải
- . Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo
- . Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Thi đấu Giải trí

. Công ty CP Thương mại Du lịch Vũng Tàu – Sài Gòn

Tuy nhiên, trong năm 2025, việc triển khai thoái vốn chưa thực hiện được do Công ty phải chờ ý kiến của chủ sở hữu phần vốn Nhà nước, vì các khoản đầu tư này có liên quan đến phần vốn Nhà nước tại Công ty chiếm tỷ lệ 58,88%.

### **3 Công tác nhân sự, tiền lương năm 2025:**

Trong năm 2025, hoạt động quản trị điều hành của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ. Bộ máy quản lý và điều hành tiếp tục được duy trì nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Về tình hình lao động, tại thời điểm 01/01/2025, tổng số lao động của toàn Công ty là 76 người, trong đó Công ty mẹ có 72 người và Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong có 04 người.

Đến thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty là 72 người, toàn bộ thuộc Công ty mẹ, do Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã ngừng hoạt động từ ngày 16/12/2025. Như vậy, trong năm 2025 tổng số lao động toàn Công ty giảm 04 người so với đầu năm.

Về tiền lương, tổng quỹ tiền lương thực hiện trong năm 2025 là 9.019 triệu đồng, giảm 781 triệu đồng so với năm 2024, chủ yếu do số lượng lao động giảm trong năm.

Nhìn chung, trong năm 2025, Công ty đã thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn nhân sự tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả, từng bước phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, Ban Kiểm soát cũng nhận thấy cơ cấu nhân sự điều hành của Công ty trong năm 2025 chưa bố trí chức danh Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét kiện toàn bộ máy nhân sự điều hành trong thời gian tới nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục rà soát, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, phù hợp với quy mô hoạt động và định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới.

### **4. Vốn chủ sở hữu**

Tại thời điểm 31/12/2025, vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 158.836 triệu đồng, giảm 9.448 triệu đồng (6%) so với đầu năm, nguyên nhân chủ yếu do kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2025 bị lỗ.

Cơ cấu vốn chủ sở hữu của Công ty gồm:

- Vốn góp của chủ sở hữu:: 186.445.000.000 đồng, gồm:

STT	Cơ cấu vốn	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ
1	Vốn Nhà nước	109.784.000.000	58,88%
2	Vốn các cổ đông khác	76.661.000.000	41,12%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>186.445.000.000</b>	<b>100%</b>

- Quỹ đầu tư phát triển: 11.238.309.719 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: - 47.681.432.337 đồng, gồm:

+ Lỗ lũy kế đến cuối năm trước: - 38.586.204.822 đồng.

+ Lợi nhuận chưa phân phối năm nay: - 9.095.227.515 đồng

- Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 8.834.825.170 đồng.

Ban Kiểm soát nhận thấy vốn chủ sở hữu của Công ty giảm trong năm 2025 chủ yếu do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra. Trong Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026, Công ty đã đề ra các giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, từng bước khắc phục tình trạng lỗ lũy kế và củng cố năng lực tài chính trong thời gian tới.

## **5. Tình hình các cơ sở nhà, đất của Công ty**

a) Đối với 03 cơ sở nhà, đất được UBND tỉnh cho phép tiếp tục sử dụng theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/3/2022:

- Cơ sở nhà, đất tại 157 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu hiện đang được Công ty khai thác kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn với tên Khách sạn Vũng Tàu Sammy.

- Cơ sở nhà, đất tại 207 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu hiện đang được sử dụng làm trụ sở làm việc của Công ty.

- Cơ sở nhà, đất tại 127 Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, Công ty đang tiếp tục làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường để hoàn thiện hồ sơ pháp lý và thực hiện các thủ tục ký hợp đồng thuê đất theo quy định.

b) Đối với 10 cơ sở nhà, đất bị thu hồi theo Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh:

Năm 2025, Bộ Tài chính đã có kết quả giải quyết đơn khiếu nại lần hai của Công ty gửi ngày 24/01/2024. Cụ thể, ngày 14/5/2025, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1753/QĐ-BTC về việc giải quyết đơn khiếu nại của Công ty, với nội dung giữ nguyên các nội dung tại Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đồng thời yêu cầu Công ty thực hiện theo Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về việc thu hồi 10 cơ sở nhà, đất của Công ty và giao cho Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở tỉnh quản lý.

Ngày 23/9/2025, Công ty đã thực hiện bàn giao cơ sở nhà, đất số 128 Hạ Long cho Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vũng Tàu theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công.

Đối với 09 cơ sở nhà, đất còn lại, hiện Công ty chưa bàn giao do còn vướng mắc liên quan đến tài sản trên đất và phương án xử lý tài sản chưa được các cơ quan liên quan thống nhất. Công ty đang tiếp tục phối hợp làm việc với các Sở, ban, ngành để xử lý các vướng mắc phát sinh và thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

## **V. Một số kiến nghị khác của Ban kiểm soát:**

- Về cơ cấu nhân sự điều hành: Trong năm 2025, cơ cấu nhân sự điều hành của Công ty chưa bố trí chức danh Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét sớm kiện toàn nhân sự chức danh Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.

- Đối với các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Ngày 31/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 366/2025/NĐ-CP về quản lý đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, từ năm 2026, các khoản đầu tư góp vốn của Công ty không thuộc phạm vi người đại diện vốn Nhà nước phải xin ý kiến UBND Thành phố. Đây là điều kiện thuận lợi để Công ty xem xét thực hiện thoái vốn đối với các khoản đầu tư kéo dài, hiệu quả thấp. Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty rà soát toàn bộ danh mục đầu tư

góp vốn để xây dựng lộ trình thoái vốn hoặc chuyển nhượng đối với các khoản đầu tư không hiệu quả, ngừng hoạt động hoặc chậm triển khai, nhằm tái cấu trúc nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Về các khoản thuê đất và truy thu theo Kết luận của Thanh tra tỉnh:

Ban Kiểm soát đề nghị Công ty xây dựng kế hoạch cụ thể để xử lý các khoản chi phí thuê đất, truy thu còn tồn tại chưa được hạch toán đầy đủ, đồng thời nghiên cứu phương án tài chính phù hợp trong trường hợp phải ghi nhận các khoản chi phí này vào báo cáo tài chính của Công ty.

- Về công tác quản lý và thu hồi công nợ:

Ban Kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục rà soát các khoản công nợ phải thu, phải trả tồn đọng, quá hạn, xây dựng các biện pháp xử lý và thu hồi phù hợp; đồng thời thực hiện thanh toán các khoản nợ đến hạn nhằm hạn chế phát sinh lãi phạt và rủi ro tài chính. Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thành lập tổ rà soát và xử lý công nợ, tập trung giải quyết dứt điểm các khoản công nợ kéo dài, góp phần cải thiện tình hình tài chính của Công ty.

- Về Quy chế trả lương, thưởng:

Công ty đã triển khai việc xây dựng, sửa đổi và bổ sung Quy chế trả lương, thưởng nhằm phù hợp với mô hình tổ chức và đặc thù hoạt động của các đơn vị trực thuộc từ năm 2019. Tuy nhiên đến nay quy chế này vẫn chưa được hoàn thiện và áp dụng chính thức. Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty sớm hoàn thiện và ban hành quy chế để đảm bảo tính minh bạch, tạo động lực làm việc và nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự trong toàn Công ty.

- Về hệ thống quy chế quản lý nội bộ:

Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục rà soát, củng cố và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình quản lý và điều hành, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty; đặc biệt là Quy chế tài chính đã được xây dựng từ năm 2008 cần được xem xét, cập nhật và hoàn thiện cho phù hợp với các quy định pháp luật và yêu cầu quản trị doanh nghiệp hiện nay.

## **VI. Kế hoạch, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2026.**

Năm 2026, Ban Kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, thay mặt cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Các nhiệm vụ trọng tâm của Ban Kiểm soát trong năm 2026 gồm:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

- Xem xét tính hợp lý, hợp pháp của các quy chế, quy định quản lý nội bộ do Công ty ban hành và việc tổ chức thực hiện các quy chế, quy định này.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

- Thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2026, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo quy định.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được mời, nhằm thực hiện chức năng giám sát theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T.M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Lý**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Vũng Tàu – Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HDQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.*

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2025 chi tiết đã được công bố thông tin và đã được đăng tải trên website của Công ty tại [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn) bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.
- Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
<b>Báo cáo tài chính tổng hợp</b>		
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>Tại ngày 31/12/2024</b>
<b>I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>161.127.743.162</b>	<b>201.869.047.529</b>
1. Tài sản ngắn hạn	94.287.337.714	99.571.615.336
2. Tài sản dài hạn	66.840.405.448	102.297.432.193
<b>II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>161.127.743.162</b>	<b>201.869.047.529</b>
1. Nợ phải trả	37.769.400.747	41.751.298.537
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	123.358.342.415	160.117.748.992
<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>Ngày 31/12/2025</b>	<b>Ngày 31/12/2024</b>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>25.845.595.630</b>	<b>23.683.921.083</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>25.845.595.630</b>	<b>23.683.921.083</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>21.914.921.852</b>	<b>22.998.411.411</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>3.930.673.778</b>	<b>685.509.672</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	2.772.460.205	2.805.386.657
Chi phí tài chính	34.107.963.277	9.518.164.369
Chi phí bán hàng	1.106.268.869	1.604.241.330
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.175.486.573	12.099.664.827
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(38.686.584.736)</b>	<b>(19.731.174.197)</b>
Thu nhập khác	2.895.507.398	25.070.706.003
Chi phí khác	968.329.239	173.811.835

Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1.927.178.159</b>	<b>24.896.894.168</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(36.759.406.577)</b>	<b>5.165.719.971</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(36.759.406.577)</b>	<b>5.165.719.971</b>
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>	<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>Tại ngày 31/12/2024</b>
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		
<b>I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>191.136.808.645</b>	<b>204.678.446.850</b>
1. Tài sản ngắn hạn	131.368.851.210	137.705.861.190
2. Tài sản dài hạn	59.767.957.435	66.972.585.660
<b>II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>191.136.808.645</b>	<b>204.678.446.850</b>
1. Nợ phải trả	32.300.106.093	36.393.147.440
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	158.836.702.552	168.285.299.410
<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>Ngày 31/12/2025</b>	<b>Ngày 31/12/2024</b>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>28.396.795.630</b>	<b>26.280.926.083</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>28.396.795.630</b>	<b>26.280.926.083</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>22.799.924.448</b>	<b>23.782.266.823</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>5.596.871.182</b>	<b>2.498.659.260</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	2.018.438.187	2.673.825.695
Chi phí tài chính	5.485.549.361	7.671.648.514
Phân lãi/ (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	-	-
Chi phí bán hàng	1.106.268.869	1.604.241.330
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.437.053.839	14.559.294.894
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(10.413.562.700)</b>	<b>(18.662.699.783)</b>
Thu nhập khác	3.018.215.775	25.285.304.084
Chi phí khác	970.058.586	195.524.072
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>2.048.157.189</b>	<b>25.089.780.012</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(8.365.405.511)</b>	<b>6.427.080.229</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	251.856.847	322.287.985
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(8.617.262.358)</b>	<b>6.104.792.244</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(9.095.227.515)	5.535.069.606
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	477.965.157	569.722.638
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(488)	297

**- Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025:**

***“Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến***

1. Như được nêu tại Thuyết minh 8.2 – Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty cổ phần Du lịch Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong chưa ghi nhận các khoản tiền thuê đất, tiền thuê cơ sở hạ tầng do Ngân sách Tỉnh đầu tư mà theo chúng tôi là cần được ghi nhận cho phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

- Theo Kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/09/2018, Quyết định số 172/QĐ-TTr và Quyết định số 182/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công ty mẹ chưa ghi nhận chi phí thuê đất từ năm 2006 đến năm 2017 với số tiền là 91.099.278.151 VND và tiền thuê cơ sở hạ tầng do Ngân sách tỉnh đầu tư với số tiền là 3.658.061.609 VND tại Khu vực Bãi tắm Thùy Vân. Bên cạnh đó, Công ty mẹ cũng chưa

ghi nhận chi phí thuê đất theo các Thông báo tạm nộp của Chi cục thuế Thành phố Vũng Tàu cho năm tài chính 2018, 2019, 2020 và 2021 lần lượt là 9.374.460.461 VND, 14.302.492.149 VND, 18.639.365.097 VND và 20.606.698.652 VND.

• Theo Quyết định số 173/QĐ-TTr và Quyết định số 177/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong chưa ghi nhận chi phí thuê đất từ ngày 10 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 tại Khu du lịch Nghinh Phong – Khu vực bãi tắm Thùy Vân là 28.397.591.059 VND và tiền thuê cơ sở hạ tầng do Ngân sách tỉnh đầu tư đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật (đoạn Ngã 3 Đai liệt sỹ đến Tôm Càng Xanh) mà công ty con đang quản lý và sử dụng là 3.582.625.227 VND. Bên cạnh đó, công ty con cũng chưa ghi nhận chi phí thuê đất theo các Thông báo tạm nộp của Chi cục thuế Thành phố Vũng Tàu cho năm tài chính 2018, 2019, 2020 và 2021 lần lượt là 5.283.594.979 VND, 7.946.978.002 VND, 10.290.158.966 VND và 12.039.743.854 VND.

Theo đó, chúng tôi không có cơ sở xác định giá trị tiền thuê đất đã bị ghi thiếu từ các năm tài chính 2006 cho đến năm tài chính 2025, cũng như các điều chỉnh hồi tố liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất các năm trước của Tập đoàn.

Báo cáo tài chính hợp nhất chưa phản ánh các khoản tiền thuê đất, tiền thuê cơ sở hạ tầng với số tiền là 225.221.048.206 VND. Nếu phản ánh đầy đủ các khoản này vào Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sẽ tăng và giảm tương ứng.

2. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết không được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 do các công ty liên kết không cung cấp báo cáo tài chính.

Ngoài ra, chúng tôi không thu thập được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Tập đoàn. Do đó, chúng tôi không có cơ sở đánh giá ảnh hưởng đến việc trích lập dự phòng cũng như các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn.

***Từ chối đưa ra ý kiến:***

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**





## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Vũng Tàu – Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

Lợi nhuận sau thuế tính đến ngày 31/12/2025 có số lỗ lũy kế là **47.681.432.337 đồng**. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông là không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chia cổ tức năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**

Số: /TTr-HDQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng vốn doanh nghiệp	186.445	186.445
2	Tổng doanh thu	33.433	31.910
	<i>Trong đó: Doanh thu thuần</i>	25.845	28.200
3	Tổng chi phí	41.798	31.513
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	-8.365	397
5	Thuế TNDN hiện hành	252	247
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-8.617	150

**\* Lưu ý đối với số liệu thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026:**

- Chưa ghi nhận hết chi phí tiền thuê đất Bãi tắm Thùy Vân – Bãi sau, TP.Vũng Tàu theo Thông báo của Chi cục thuế TP. Vũng Tàu từ năm 2018 đến năm 2021 vào Báo cáo tài chính.

- Chưa ghi nhận chi phí truy thu thuê đất và hạ tầng kỹ thuật giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2017 theo Kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 với tổng số tiền là: 126.738 triệu đồng trong năm 2025 và kế hoạch 2026.

- Kế hoạch 2026: Dự kiến chuyển nhượng hai khoản vốn góp đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại hai đơn vị: Công ty cổ phần Du lịch sinh thái Long Hải và Công ty cổ phần đầu tư khách sạn Biển Đông trong năm 2026. Chưa trích lập dự phòng đầu tư ra ngoài doanh

nghiệp vào chi phí đối với các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp do chưa dự kiến được tình hình kinh doanh của các đơn vị này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**

Số: /TTr-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện  
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

1. Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025.

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2025. Do đó, năm 2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho năm 2025 với mức phí kiểm toán như sau:

- Công ty CP Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu : 150.000.000 đồng
- Công ty CP Du lịch Nghinh Phong (Công ty con) : 20.000.000 đồng
- Công ty CP Du lịch Thùy Vân (Công ty con) : 15.000.000 đồng
- Tổng cộng : 185.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu đồng, chưa bao gồm thuế GTGT).

2. Xin ý kiến về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định, dựa trên các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán gồm:

- Là tổ chức kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự Công ty.

- Không có xung đột lợi ích khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với phạm vi và tiến độ kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung trên.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Lý**

Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

## DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

Về việc chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc tiền lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

### 1. Thực hiện năm 2025:

#### 1.1. Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP và Nghị định 248/2025/NĐ-CP, Công ty thuộc nhóm II, mức 4, mức lương cơ bản là: 31.000.000 đồng và nhóm II, mức 3, mức lương cơ bản là: 37.000.000 đồng. Tổng Quỹ lương thực hiện năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị là: 405.440.000 đồng. (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ năm triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

#### 1.2. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên HĐQT (04 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng ban kiểm soát (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên (02 người): 2.000.000 đồng/người/tháng

- Thư ký HĐQT (01 người): 2.000.000 đồng/người/tháng.

Tổng cộng: **252.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

### 2. Kế hoạch năm 2026:

## 2.1. Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP, Công ty thuộc nhóm II, mức 3, mức lương cơ bản là: 37.000.000 đồng. Tổng Quỹ lương kế hoạch của Chủ tịch Hội đồng quản trị năm 2026 là: 481.000.000 đồng. (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi một triệu đồng).

## 2.2. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị:

+ Thành viên HĐQT (04 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng ban kiểm soát (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên (02 người): 2.000.000 đồng/người/tháng

- Thư ký HĐQT (01 người): 2.000.000 đồng/người/tháng.

Tổng cộng: **252.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Vũng Tàu – Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021; các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;*

*Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo dự thảo Điều lệ được đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**



*(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8)*

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026*

*Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026**

## **MỤC LỤC**

<b>I.</b>	<b>ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>5</b>
Điều 1.	Giải thích thuật ngữ.....	5
<b>II.</b>	<b>TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>6</b>
Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	7
<b>III.</b>	<b>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>7</b>
Điều 4.	Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	12
<b>IV.</b>	<b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>	<b>13</b>
Điều 6.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	13
Điều 7.	Chứng nhận cổ phiếu.....	13
Điều 8.	Chứng chỉ chứng khoán khác .....	14
Điều 9.	Chuyển nhượng cổ phần .....	14
<b>V.</b>	<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>14</b>
Điều 10.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	14
<b>VI.</b>	<b>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>	<b>15</b>
Điều 11.	Quyền của cổ đông .....	15
Điều 12.	Nghĩa vụ của cổ đông .....	17
Điều 13.	Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 14.	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 15.	Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 16.	Thay đổi các quyền .....	22
Điều 17.	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 18.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 19.	Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 20.	Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	27
Điều 21.	Thẩm quyền và thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 22.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Điều 23.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	31
<b>VII.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>32</b>
Điều 24.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	32

Điều 25.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 26.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	34
Điều 27.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	36
Điều 28.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	36
Điều 29.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	37
Điều 30.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	39
Điều 31.	Người phụ trách quản trị Công ty.....	39
<b>VIII.</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>40</b>
Điều 32.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	40
Điều 33.	Người điều hành Doanh nghiệp .....	40
Điều 34.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	41
Điều 35.	Thư ký Công ty.....	42
<b>IX.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>42</b>
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	42
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát .....	43
Điều 38.	Trưởng Ban kiểm soát .....	44
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	44
Điều 40.	Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	45
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát .....	45
<b>X.</b>	<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>46</b>
Điều 42.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	46
Điều 43.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	47
<b>XI.</b>	<b>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>48</b>
Điều 44.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	48
<b>XII.</b>	<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>48</b>
Điều 45.	Công nhân viên và công đoàn .....	48
<b>XIII.</b>	<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>49</b>
Điều 46.	Phân phối lợi nhuận .....	49
<b>XIV.</b>	<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>49</b>
Điều 47.	Tài khoản ngân hàng.....	50
Điều 48.	Năm tài chính .....	50
Điều 49.	Chế độ kế toán.....	50
<b>XV.</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>50</b>
Điều 50.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	50

Điều 51. Báo cáo thường niên.....	51
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>51</b>
Điều 52. Kiểm toán.....	51
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>51</b>
Điều 53. Quản lý, sử dụng con dấu của Công ty.....	51
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>52</b>
Điều 54. Giải thể Công ty.....	52
Điều 55. Gia hạn hoạt động .....	53
Điều 56. Thanh lý.....	53
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>54</b>
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	54
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>54</b>
Điều 58. Điều lệ Công ty .....	54
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>54</b>
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	54

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

d) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

f) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

h) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

i) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;

j) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên;

l) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

m) *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RI – VŨNG TÀU**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **BA RIA – VUNG TAU TOURIST JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: VUNG TAU TOURIST

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 207 Võ Thị Sáu, Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại: (0254) 3856 445

- Fax: (0254) 3856 444

- E-mail: [info@vungtautourist.com.vn](mailto:info@vungtautourist.com.vn)

- Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

<b>Mã ngành, nghề kinh doanh</b>	<b>Chi tiết ngành, nghề kinh doanh</b>
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.
4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo
9529	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Dịch vụ sửa chữa – bảo dưỡng trang thiết bị gia dụng, điều hòa không khí;
8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết : Dịch vụ vệ sinh nhà ở, công sở, nhà hàng, khách sạn, biệt thự, hồ bơi, cống rãnh,
6419	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Đại lý thu đổi ngoại tệ (Chỉ áp dụng loại hình dịch vụ này cho: - Chi Nhánh Công ty cổ phần Du Lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu – Khu Du Lịch Biển Đông, địa chỉ: 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. - Khách Sạn Vũng Tàu Sammy, địa chỉ: 157 Thùy Vân, phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. - Chi Nhánh Công ty cổ phần Du Lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu – Khách Sạn Sammy Đà Lạt, địa chỉ: 01 Lê Hồng Phong, phường 4, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đã được Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Đại lý đổi ngoại tệ)
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Chờ khách du lịch bằng xe xích lô.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, ô tô; Đại lý khai thuê hải quan;



7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô;
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ (trừ kinh doanh quầy bar, quán giải khát có khiêu vũ)
<b>7912 (Chính)</b>	<b>Điều hành tua du lịch</b> <b>Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong và ngoài nước;</b>
9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ kinh doanh massage, tắm quất, xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu,
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ phòng hát karaoke, Kinh doanh vũ trường; dịch vụ bãi tắm, bãi biển,
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ,
4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lã Chi tiết: Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước,
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán đồ uống không cồn(nước hoa quả, nước ngọt, nước khoáng, nước tinh khiết, cà phê, trà);Mua bán đồ uống có cồn( rượu, bia),
7721	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết : Dịch vụ Bãi biển (đi du thuyền),
7310	Quảng cáo Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
9319	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động thể thao dưới nước; đua thuyền, leo núi, cưỡi thuyền bay;

9620	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết : Dịch vụ giặt là,
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết : Dịch vụ trang trí phong cảnh;
8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết : Dịch vụ chống mối mọt,
1811	In ấn Chi tiết : In lụa, in Offset, in khắc gỗ, in ống đồng.
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết : Mua bán vải, hàng may sẵn, Mua bán giày dép; rèm, màn, ga trải giường , đồ thêu dệt.
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Mua bán xe ô tô ( cũ và mới), Mua bán xe tải, rơ moóc, xe đặc chủng, xe địa hình, xe thể thao,
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Mua bán vật liệu xây dựng: cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng,
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : Mua bán các chất bôi trơn làm sạch động cơ,
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Mua bán xăm lốp xe có động cơ, các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ (ắcquy),
9639	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Kinh doanh thiết bị chụp ảnh, tráng phim, tắm kính ảnh, máy quay camera cá nhân,
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông sản thô chưa chế biến (lông động vật, da chưa thuộc, tơ, len thô), nông sản sơ chế (trừ hạt điều, bông vải),

4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt thép xây dựng, tôn và thép lá, khung nhôm, khung đồng),
7729	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê áo cưới, phòng cưới, quay phim, chụp ảnh, nhạc cụ;
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Trang trí các buổi biểu diễn, tổ chức sự kiện và hội chợ;
9631	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Cắt tóc, trang điểm,
7420	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Dịch vụ các hoạt động nhiếp ảnh;
3811	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết : Hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt;
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Dịch vụ quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;
1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại khăn lạnh, khăn giấy;
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại;
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách và khách du lịch bằng ô tô
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : Mua bán cá và thủy sản, Mua bán lương thực,

4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình  Chi tiết: bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; bán buôn dụng cụ y tế; bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và phế phẩm vệ sinh; bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác  Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; Mua bán thiết bị - dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây chì, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptômát), máy nông ngư cơ, thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và xây dựng,
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu  Chi tiết: bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, bán buôn hóa chất dạng nguyên sinh (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông); bán buôn cao su, bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
4690	Bán buôn tổng hợp

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 186.445.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.644.500 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500101812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 05/01/2007. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát

4. Tổng Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo



quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 24 và Điều 36 Điều lệ này.

**Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản thuộc một trong các trường hợp sau: + Có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; + Có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của Công ty hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; + Có giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Công ty ;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản công ty.
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần ;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền

ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. **Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty.** Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường



hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.



2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu

được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên, của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

f) Gia hạn hoạt động Công ty.

g) Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

c) Định hướng phát triển Công ty;

d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm

nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu từ 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng



tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng Thành viên/Chủ tịch Công ty của Công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng Thành viên và các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn



(04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

## **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá hai nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị

cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập theo quy định của pháp luật;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị công ty.

- Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nếu nội dung trên được Hội đồng quản trị thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng bảy (07) ngày.

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng

quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá 1/2) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Điều lệ công ty.

### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của



Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**



Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 33. Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- j) Phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Hợp đồng lao động đã ký với công ty và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Tổng giám đốc Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- b) Không được là người có quan hệ gia đình và của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; Người đại diện phần vốn nhà nước, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ.
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

### **Điều 35. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 24 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau:

- a) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ngoài các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được

chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

##### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp

thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.



2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.



4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ

phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đó.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm

đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

**Điều 53. Quản lý, sử dụng con dấu của Công ty**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc khắc dấu tại cơ sở khắc dấu theo quy định của Pháp luật hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Công ty chỉ có một (1) con dấu, mực được sử dụng là mực đỏ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Con dấu phải được bảo quản tại nơi làm việc của Công ty tại trụ sở chính của Công ty. Trường hợp cần con dấu ra khỏi trụ sở chính của Công ty phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người giữ con dấu phải chịu trách nhiệm về việc bảo quản, sử dụng con dấu theo quy định của Điều lệ này. Con dấu phải được bảo quản an toàn trong giờ cũng như ngoài giờ làm việc.

5. Người giữ con dấu không được mang con dấu ra khỏi nơi làm việc của mình tại trụ sở chính của Công ty, không được giao con dấu cho người khác khi chưa được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hết giờ làm việc, Người giữ con dấu phải vệ sinh con dấu và cất vào nơi quy định.

6. Con dấu được sử dụng trong trường hợp các bên giao dịch có thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

7. Người giữ con dấu công ty phải tự tay đóng dấu vào các văn bản của Công ty và chỉ đóng dấu vào các văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền theo phân cấp và / hoặc ủy quyền tại công ty. Trước khi đóng dấu, Người giữ con dấu phải kiểm tra kỹ văn bản để đảm bảo đóng dấu theo đúng quy định. Không được đóng dấu vào giấy không có nội dung, đóng dấu trước khi ký, đóng dấu sẵn trên giấy trắng hoặc đóng dấu trên chữ ký của người không có thẩm quyền.

8. Dấu đóng trên văn bản phải ngay ngắn, rõ ràng, đúng chiều và đúng màu mực quy định. Khi đóng dấu trên chữ ký, dấu phải đóng trùm lên khoảng 1/3 chữ ký về bên trái.

9. Việc đóng dấu lên các phụ lục kèm theo văn bản chính do người ký văn bản quyết định và phải đóng dấu lên trang đầu, trùm lên một phần tên Công ty hoặc tên phụ lục (dấu treo). Đối với các văn bản có từ hai (2) trang trở lên, trường hợp cần đóng giáp lai, thì dấu giáp lai phải được đóng vào khoảng giữa mép phải của văn bản hoặc phụ lục văn bản, trùm lên một phần các trang

giấy liền kề, không bỏ sót trang nào trong văn bản. Đối với các văn bản có số trang lớn, có thể đóng nhiều hơn một dấu giáp lai để đảm bảo tất cả trang giấy đều được đóng dấu giáp lai.

10. Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành các quy định cụ thể về việc quản lý, sử dụng con dấu căn cứ vào Điều lệ này.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ****Điều 58. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**XXI. NGÀY HIỆU LỰC****Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhất trí thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2025 tại Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật**





## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Vũng Tàu – Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (tài liệu đính kèm).

(Công ty đề nghị Quý cổ đông đọc đầy đủ nội dung chi tiết dự Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***DƯ THẢO***

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**



*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026

## MỤC LỤC

<b>Chương I</b>	<b>QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>7</b>
Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	6
Điều 2.	Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	6
<b>Chương II</b>	<b>ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>8</b>
<b>I.</b>	<b>QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN, TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN)</b>	<b>8</b>
<b>Mục 1</b>	<b>QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>8</b>
Điều 3.	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 4.	Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 5.	Nhân sự Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 6.	Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 7.	Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 8.	Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 9.	Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 10.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 11.	Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 12.	Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 13.	Điều kiện để nghị quyết được thông qua	17
Điều 14.	Thông báo kết quả kiểm phiếu	18
Điều 15.	Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 16.	Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 17.	Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20

**Mục 2 QUY ĐỊNH RIÊNG VỚI TỪNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP-----20**

**Mục 2.1 QUY ĐỊNH RIÊNG VỚI HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TIẾP-----20**

Điều 18. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp-----21

Điều 19. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp ----21

Điều 20. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp -----22

Điều 21. Cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp -----23

Điều 22. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp-----24

**Mục 2.2 QUY ĐỊNH RIÊNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TUYẾN -----25**

Điều 23. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến-----25

Điều 24. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử-----25

Điều 25. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến  
-----26

Điều 26. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến-----27

Điều 27. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến  
-----27

Điều 28. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến -----27

Điều 29. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến -----29

Điều 30. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến-----29

**Mục 2.3 QUY ĐỊNH RIÊNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN -----29**

Điều 31. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến  
-----29

Điều 32. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----29

Điều 33. Hình thức thông qua nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----29

Điều 34. Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----29

Điều 35. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----29

Điều 36. Lập biên bản họp tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----30

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN -----30**

Điều 37. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản-----30

Điều 38. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản-----30

Điều 39. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản-----30

## **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----33**

### **Mục 1 QUY ĐỊNH CHUNG -----33**

Điều 40. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT-----33

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT-----34

### **Mục 2 QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT -----35**

Điều 42. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT ----35

Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT -----36

Điều 44. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị -----36

Điều 45. Cách thức bầu thành viên HĐQT-----37

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị -----37

Điều 47. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị -----38

Điều 48. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị -----	38
Điều 49. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị -----	39
<b>Mục 3 THÙ LAO, LƯƠNG THUỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----</b>	<b>40</b>
Điều 50. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị -----	40
<b>Mục 4 QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ-----</b>	<b>41</b>
Điều 51. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm -----	41
Điều 52. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường -----	41
Điều 53. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát -----	42
Điều 54. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị-----	42
Điều 55. Cách thức biểu quyết-----	43
Điều 56. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị -----	44
Điều 57. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị -----	45
Điều 58. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị -----	45
Điều 59. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị -----	46
Điều 60. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị-----	46
<b>Mục 5 CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----</b>	<b>46</b>
Điều 61. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT -----	46
<b>Mục 6 LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY -----</b>	<b>47</b>
Điều 62. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty -----	47
Điều 63. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty-----	47
Điều 64. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty-----	47
Điều 65. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty----	47

Điều 66. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty -----	47
<b>Chương IV BAN KIỂM SOÁT -----</b>	<b>48</b>
<b>Mục 1 QUY ĐỊNH CHUNG-----</b>	<b>48</b>
Điều 67. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát -----	48
<b>Mục 2 QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT -----</b>	<b>49</b>
Điều 68. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát---	49
Điều 69. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát-----	50
Điều 70. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát -----	51
Điều 71. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát -----	52
Điều 72. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ----	52
Điều 73. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát -----	53
Điều 74. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát-----	53
<b>Chương V TỔNG GIÁM ĐỐC -----</b>	<b>54</b>
Điều 75. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc -----	54
Điều 76. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc-----	54
Điều 77. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc-----	55
Điều 78. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc	55
Điều 79. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc-----	55
Điều 80. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc -----	55
<b>Chương VI CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC -----</b>	<b>56</b>
<b>Mục 1 QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC -----</b>	<b>56</b>

Điều 81. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc -----	56
Điều 82. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát -----	56
Điều 83. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc-----	56
Điều 84. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT-----	56
Điều 85. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao -----	58
Điều 86. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc -----	58
Điều 87. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS -----	58
Điều 88. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên -----	59
<b>Mục 2 QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC -----</b>	<b>62</b>
Điều 89. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác-----	62
Điều 90. Khen thưởng -----	63
Điều 91. Kỷ luật -----	63
<b>Chương VII SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY -----</b>	<b>64</b>
Điều 92. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty-----	64
<b>Chương VIII SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY -----</b>	<b>64</b>
Điều 93. Ngày hiệu lực -----	64

## Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG



## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

## **Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt**

1. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

2. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

3. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

4. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

5. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

6. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;



7. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
8. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
9. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
10. *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên
11. *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
12. *Thành viên HĐQT không điều hành* là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
13. *Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu* là bộ phận phụ trách công tác xác định điều kiện tiến hành đại hội cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
14. *Công ty* là Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
15. *HĐQT* là Hội đồng quản trị
16. *Ứng cử* là tự đề cử
17. *BKS* là Ban kiểm soát
18. *VSDC* là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
19. *Đại biểu* là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
20. *Người phụ trách quản trị công ty* là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
21. *Đại hội trực tuyến* là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
22. *Bỏ phiếu điện tử* là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử được quy định tại Quy chế này.

23. Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông.

## **Chương II**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN, TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN)**

##### **Mục 1**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14 Điều lệ công ty.

##### **Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

(Căn cứ quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp và **Điều 13** Điều lệ công ty)

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại

điểm b khoản 3 Điều 13 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 13 Điều lệ công ty;

3. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

5. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

6. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 5. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 19 Điều lệ công ty)*

#### **1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:**

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

g. Đoàn Chủ tọa gồm tối thiểu 01 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên.

h. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

i. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

## 2. Thư ký đại hội:

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

## 3. Ban kiểm phiếu:

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

a. Người triệu tập đại hội cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu

phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm tối thiểu 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối thiểu 01 thành viên.

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

#### **Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 17 Điều lệ công ty; Quy chế thực hiện quyền của VSDC)*

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc các Quy định khác của pháp luật (áp dụng khi Công ty chưa đăng ký chứng khoán tại VSDC).

#### **Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 143 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.



3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử. Lưu ý, trong trường hợp mời họp Đại hội cổ đông bằng hình thức trực tuyến thì Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

### **Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp và Điều 17 Điều lệ công ty)*

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp theo quy định tại Điều 17 Điều lệ công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty **chậm nhất 03 ngày làm việc** trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ công ty;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp; Điều 15, Khoản 1, 2, 5 Điều 19 Điều lệ công ty)*

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này (trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).
- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của Pháp luật.



- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội:

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty;

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

c. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.**

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần

thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.**

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 147 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 21 Điều lệ công ty)*

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:

- a. Cuộc họp trực tiếp
- b. Hội nghị trực tuyến
- c. Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Quy định tại Phần II – Chương này).

### **Điều 12. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 147 và Điều 167 Luật doanh nghiệp; Điều 14 Điều lệ công ty)*

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
3. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
4. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
5. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
8. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
9. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
10. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
11. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
12. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
13. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
14. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
15. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
16. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
17. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
18. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
19. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại **khoản 4 Điều 293** Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
21. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
22. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 13. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

*(Căn cứ quy định tại Điều 20 Điều lệ công ty)*

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện **từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên** của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

f. Gia hạn hoạt động công ty;

g. Bổ sung và sửa đổi điều lệ công ty

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu **từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên** của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 132, Điều 151 Luật doanh nghiệp)*

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

**Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.



## **Điều 17. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty)*

1. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **Mục 2**

## **QUY ĐỊNH RIÊNG VỚI TỪNG HÌNH THỨC HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP**

### **Mục 2.1**

## **QUY ĐỊNH RIÊNG VỚI HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TIẾP**

### **Điều 18. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó

có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

## **Điều 19. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)*

### **1. Nguyên tắc chung:**

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

### **2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử**

#### **a. Phiếu biểu quyết**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

#### **b. Phiếu bầu cử**

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.



**- Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

**Điều 20. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)*

**1. Nguyên tắc chung:**

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

**2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết**

a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết

bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

## **Điều 21. Cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)*

### **1. Nguyên tắc chung**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

### **2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử**

#### **a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu**

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
  - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
  - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
  - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dòn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 20 Quy chế này.

## **Điều 22. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)*

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

## **Mục 2.2**

### **QUY ĐỊNH RIÊNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TUYẾN**

## **Điều 23. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật: Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 24 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 24. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 25. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 9 Quy chế này.

## 2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

- Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

- Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.

- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

- Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

- Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

## **Điều 26. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến**

### 1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;

- Chỉ có Đại biểu mới Được tham gia thảo luận;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

## 2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

## **Điều 27. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

## **Điều 28. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

### 1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

### 2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

### 3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.



- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

### **Điều 29. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

### **Điều 30. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Mục 2.3**

## **QUY ĐỊNH RIÊNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN**

### **Điều 31. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 và Điều 23 Quy chế này.

### **Điều 32. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 và Điều 25 Quy chế này.

### **Điều 33. Hình thức thông qua nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 27 Quy chế này.

### **Điều 34. Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 28 Quy chế này.

### **Điều 35. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 và Điều 29 Quy chế này.

### **Điều 36. Lập biên bản họp tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 và Điều 30 Quy chế này.

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

### **Điều 37. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

*(Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty)*

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;



- b. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- c. Định hướng phát triển Công ty;
- d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
- h. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- k. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 38. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản**

HĐQT được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tất cả trường hợp khi xét thấy cần thiết trừ việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.

### **Điều 39. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

*(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 17; Điều 21, 23 Điều lệ công ty)*

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty.
3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến
  - a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Phương án bầu cử (nếu có);

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

#### 4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### 5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ

nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty.
- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Mục 1**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 40. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Điều 278, 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.;
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.

9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

11. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### **Điều 41. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

## Mục 2

### QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

#### **Điều 42. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty)*

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

c. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của 01 công ty đại chúng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

#### **Điều 44. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Khoản 1,2,3 Điều 24 Điều lệ công ty)*

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ

về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các đồng khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 45. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty)*

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Điều lệ công ty.

#### **Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ Điều 160 Luật doanh nghiệp)*

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.



2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 47. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

#### **Điều 48. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và

vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng Thành viên/Chủ tịch Công ty của Công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng Thành viên và các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

#### **Điều 49. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Mục 3**

## **THÙ LAO, LƯƠNG THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 50. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty)*

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Mục 4**

### **QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 51. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp; Điều 29 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

#### **Điều 52. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp; Điều 29 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
- e. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

**Điều 53. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp; Điều 29 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

**Điều 54. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp; Điều 29 Điều lệ công ty)*

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

**Điều 55. Cách thức biểu quyết**

*(Căn cứ Điều 29 Điều lệ công ty)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;



b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Điều lệ công ty;

c. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

5. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng



tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

#### **Điều 56. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ Điều 29 Điều lệ công ty)*

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 57. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ Điều 29 Điều lệ công ty)*

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### **Điều 58. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp)*

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 59 Quy chế này.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

**Điều 59. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp)*

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 58 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

**Điều 60. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

**Mục 5**

**CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **Điều 61. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

*(Căn cứ, Điều 30 Điều lệ công ty)*

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Mục 6**

## **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 62. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

*(Căn cứ Khoản 2 Điều 31 Điều lệ công ty)*

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

### **Điều 63. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

*(Căn cứ Khoản 1 Điều 31 Điều lệ công ty)*

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 64. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 65. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

#### **Điều 66. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

*(Căn cứ Khoản 3 Điều 31 Điều lệ công ty)*

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Mục 1**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 67. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

*(Căn cứ Điều 287, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP )*

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

## Mục 2

### QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**Điều 68. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Điều 168 Luật doanh nghiệp, Điều 37, 38 Điều lệ công ty)*

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 69. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ công ty)*

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 02 Điều 169 của Luật doanh nghiệp.

3. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.



**Điều 70. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Điều 36 Điều lệ công ty)*

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 24 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**Điều 71. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty)*

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất

cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.

## **Điều 72. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Điều 174 Luật doanh nghiệp)*

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 73. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

### **Điều 74. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp)*

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

## **Chương V**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 75. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

*(Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 34 Điều lệ công ty)*

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 76. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp; Khoản 3 Điều 34 Điều lệ công ty)*

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

#### **Điều 77. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 76 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

## **Điều 78. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

*(Căn cứ Khoản 1, Khoản 6 Điều 34 Điều lệ công ty)*

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 26 và Điều 34 Điều lệ công ty.

## **Điều 79. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

## **Điều 80. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc**

*(Căn cứ Khoản 3, Khoản 4-Điều 29 Điều lệ công ty)*

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **Chương VI**

## **CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

## Mục 1

### **QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 81. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

**Điều 82. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 171 Luật doanh nghiệp)*

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

**Điều 83. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc**

Nghị quyết/ Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

**Điều 84. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 34, Điều 39 Điều lệ công ty)*

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.



- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 34 Điều lệ công ty không được thực thi;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

e. Xin ý kiến HĐQT đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua;



- f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- g. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

**Điều 85. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

*(Căn cứ quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Khoản 4 Điều 35 Điều lệ công ty)*

1. Báo cáo về tình hình thực hiện NQ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

**Điều 86. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 75 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

**Điều 87. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 34, Khoản 3, Điều 42, Điều 44 Điều lệ công ty)*

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT.
2. Các nội dung theo Điều 84 Quy chế này;
3. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
4. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
5. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS
  - a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
  - b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.
  - c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

**Điều 88. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**

**1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:**

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc;

h. HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc:

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

f. Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 84 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.HĐQT.

## **Mục 2**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 89. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

#### **Điều 90. Khen thưởng**

1. HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 89 của Quy chế này.

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..

4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



## **Điều 91. Kỷ luật**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 92. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty**

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## **Chương VIII**

### **NGÀY HIỆU LỰC**

#### **Điều 93. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 93 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.



2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Vũng Tàu – Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (tài liệu đính kèm).

(Công ty đề nghị Quý cổ đông đọc đầy đủ nội dung chi tiết dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tại tài liệu đính kèm nêu trên).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***DƯ THẢO***

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**



*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026*

*Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026**

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>3</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ.....	3
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>4</b>
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....	5
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	10
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>11</b>
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	10
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	13
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	14
Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	15
<b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>15</b>
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....	15
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....	18
<b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....</b>	<b>19</b>
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm.....	19
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	21
<b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>21</b>
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành.....	22
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	22
<b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>23</b>
Điều 24. Hiệu lực thi hành .....	23

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ**

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

d) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

e) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

f) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

g) *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên;

h) *Thành viên HĐQT không điều hành* là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin tại điểm r khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc..

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:



- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

#### **Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác

thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

## **Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50%

đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 6 Quy chế này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

6. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức

biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.

7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.

### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền



tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

s) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại điểm r khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty.

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày



31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ

yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

#### **Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban..

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
  3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
    - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
    - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
    - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
    - d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
  4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
  5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
  7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong **thời hạn 07 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 16 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Điều lệ công ty;
- c) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề

thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

c) Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;



- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:



- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Vũng Tàu – Thành phố Hồ Chí Minh

**ĐT:** (0254) 385 6445 **Fax:** (0254) 385 6444 **Website:** [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nhằm bảo đảm hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản trị và điều hành của Công ty, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo dự thảo Quy chế đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Lý**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ THẢO**

# QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU



*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu )*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026*

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>3</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	3
Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ .....	3
<b>CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>4</b>
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát .....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát .....	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát .....	5
Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát .....	6
Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát .....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	6
Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	7
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát .....	8
<b>CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>9</b>
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	9
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	11
Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông .....	12
<b>CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>12</b>
Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	12
Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát .....	133
<b>CHƯƠNG V - BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....</b>	<b>13</b>
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm .....	13
Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác .....	143
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	14
<b>CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>15</b>
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát .....	15
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành .....	155
Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	166
<b>CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>16</b>
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	16



## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định **pháp luật** có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với: Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát **và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Công ty khi thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin và phối hợp với Ban kiểm soát.**

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các quyết định của Ban Kiểm soát.

**Hoạt động của Ban kiểm soát bảo đảm tính độc lập, khách quan, trung thực trong việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty.**

#### **Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ**

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; **Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);**

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

e) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

f) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

g) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

h) *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

## Chương II

### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

#### **Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát của Công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 169 của Luật doanh nghiệp.

## **Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

## **Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.



### **Chương III**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý Công ty và các bộ phận chuyên môn cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, hồ sơ và thông tin liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành và tình hình tài chính của Công ty để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát. Các cá nhân, bộ phận được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin trung thực, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban



kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

12. Ban kiểm soát có thể trao đổi với Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết.

13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

14. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

15. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

16. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

18. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
20. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
22. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
23. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
24. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
25. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

### **Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

### **Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

**Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương VII****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 23. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bao gồm 7 chương, 23 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát ban hành năm 2021 và các quy định trước đây trái với Quy chế này.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*





CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: VTG.000...**

**MẪU**

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

**Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết**

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
<b>Nội dung 01:</b> Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026			
<b>Nội dung 02:</b> Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026			
<b>Nội dung 03:</b> Báo cáo của Ban kiểm soát công ty			
<b>Nội dung 04:</b> Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025			
<b>Nội dung 05:</b> Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025			
<b>Nội dung 06:</b> Tờ trình về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026			
<b>Nội dung 07:</b> Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026			
<b>Nội dung 08:</b> Tờ trình về việc chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026			
<b>Nội dung 09:</b> Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty			
<b>Nội dung 10:</b> Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty			
<b>Nội dung 11:</b> Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị			
<b>Nội dung 12:</b> Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát			

**Hướng dẫn:**

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 21 tháng 05 năm 2026

**ĐẠI BIỂU**

(Ký và Ghi rõ họ tên)

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số...../BBDL ngày 21/05/2026.

**QUYẾT NGHỊ**

Ngày 21/05/2026, tại Hội trường Khách sạn Vũng Tàu Sammy, số 157 Thùy Vân - Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được tổ chức với sự tham gia của ..... cổ đông sở hữu ..... cổ phần chiếm ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 4: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 6: Thông qua Tờ trình về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 7: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 8: Thông qua Tờ trình về việc chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 11: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 12: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 13: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thi hành nghị quyết này./.

***Nơi nhận:***

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HDQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Thái Hoàng Thân**